BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ THẢO

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ VỀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Chuyên ngành: Triết học
Mã số: 60.22.80

2013 | PDF | 88 Pages
buihuuhanh@gmail.com

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Văn Thanh

Đà Nẵng - Năm 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Thảo

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của đề tài 1
2. Mục tiêu nghiên cứu 3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 3
4. Phương pháp nghiên cứu 3
5. Bố cục đề tài 3
6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu 4
CHƯƠNG 1: NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA 9
1.1. VĂN HÓA PHƯƠNG ĐÔNG 9
1.1.1. Tư tưởng văn hóa Nho giáo 9
1.1.2. Tư tưởng văn hóa Phật giáo 12
1.2. VĂN HÓA PHƯƠNG TÂY 17
1.2.1. Hồ Chí Minh tiếp cận văn hóa Phương Tây 17
1.2.2. Ảnh hưởng chủ nghĩa Mác – Lênin đến quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 21
1.3. PHẨM CHẤT HỒ CHÍ MINH 24
1.3.1. Khả năng tư duy và trí tuệ Hồ Chí Minh 24
1.3.2. Phẩm chất đạo đức và năng lực thực tiễn 26
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1 28
CHƯƠNG 2: NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA 29
2.1. VĂN HÓA LÀ MỘT HÌNH THÁI Ý THỨC XÃ HỘI 29
2.1.1. Văn hóa là một bộ phận hợp thành toàn bộ đời sống xã hội 29
2.1.2. Văn hóa là sản phẩm của trình độ phát triển của con người 30

2.1.3. Văn hóa là nội lực của mọi sự phát triển 31
2.2. CHỨC NĂNG CỦA VĂN HÓA 33
2.2.1. Bồi dưỡng tư tưởng đạo đức đúng đắn và tình cảm cao đẹp 33
2.2.2. Mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí. 34
2.2.3. Bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh 36
2.3. VĂN HÓA PHẢI CÓ TÍNH DÂN TỘC 37
2.3.1. Tính dân tộc của văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh 37
2.3.2. Mối quan hệ giữa tính dân tộc và tính nhân dân trong văn hóa 38
2.3.3. Mối quan hệ giữa tính dân tộc và tính nhân loại trong văn hóa 40
2.4. NGHỆ SỸ LÀ CHIẾN SỸ TRÊN MẶT TRẬN VĂN HÓA 42
2.4.1. Quan điểm về mặt trận văn hoá và chiến sĩ văn hoá 42
2.4.2. Vai trò chiến sỹ và nghệ sỹ trên mặt trận văn hóa 46
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 50
CHƯƠNG 3: VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA NHẰM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY 51
3.1. THỰC TRẠNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM HIỆN NAY 51
3.1.1. Bản sắc văn hóa Việt nam trong giai đoạn hiện nay 51
3.1.2. Những thành tựu và hạn chế bản sắc văn hóa dân tộc hiện nay 53
3.2. CƠ SỞ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC TRÊN NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 59
3.2.1. Những giá trị cơ bản của nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam 59
3.2.2. Giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh 61
3.2.3.Tiếp tục phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng nền văn

hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc 65
3.3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẰM GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC VIỆT NAM HIỆN NAY 69
3.3.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng 69
3.3.2. Có chính sách xây dựng đội ngũ những người làm công tác văn hóa 70
3.3.3. Giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống, sáng tạo các giá trị mới 71
3.3.4. Xây dựng nền văn hóa đa dạng 72
3.3.5. Nâng cao dân trí, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức tự điều chỉnh 73
3.3.6. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa trong quần chúng nhân dân 74
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 77
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 81
QUYẾT ĐỊNH GIAO ĐỀ TÀI (bản sao)

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự phát triển của xã hội trong quan niệm hiện đại không chỉ diễn ra trên lĩnh vực kinh tế, khoa học và công nghệ mà còn diễn ra trên lĩnh vực văn hóa. Văn hóa có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc trên thế giới, nó mang lại cuộc sống tốt đẹp cho con người cả về vật chất và tinh thần trên giá trị văn hóa. Chúng ta cần phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực để làm tăng tính chỉnh thể của đời sống xã hội trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội,… hướng tới các giá trị nhân văn.

Đề cương văn hóa Việt Nam năm 1943 với ba nguyên tắc là: Dân tộc – khoa học – đại chúng, tại Hội nghị văn hóa lần thứ 1 được tổ chức tại Hà Nội ngày 24/11/1946, Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Văn hóa đã vào sâu trong tâm lý quốc dân, văn hóa làm cho mọi người đều có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do, phải làm cho quốc dân phải có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng" làm cho ai nấy cũng "hiểu cái nhiệm vụ của mình và biết hưởng cái hạnh phúc của mình nên được hưởng" "phải soi đường cho quốc dân đi" (24, Tr. 90). Khi bàn về văn hóa Lênin cũng nhấn mạnh "Văn hóa vô sản không phải bỗng nhiên mà có, nó phải do những người tự cho mình là chuyên gia về văn hóa vô sản phát minh ra. Văn hóa vô sản phải là sự phát triển hợp quy luật của tổng số những kiến thức mà loài người đã tích lũy được" [37, Tr. 177].

Tư tưởng về văn hóa làm cho thế giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống văn hoá tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoá văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính vì phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao; chống tư tưởng, văn hoá

phản tiến bộ, trái với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội đó là yêu cầu cơ bản của cách mạng văn hoá ấy. Hơn nữa, xây dựng một nền văn hoá mới phù hợp với xu thế của thời đại cũng là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Việt Nam đang đứng trước xu thế toàn cầu hoá thì cần phải biết lựa chọn, tiếp thu, các yếu tố nhân bản, hợp lý, khoa học, tiến bộ của văn hoá thế giới, cả phương Đông lẫn phương Tây để xây dựng một nền văn hoá tiên tiến đồng thời, cũng khắc phục lối tư duy kinh nghiệm, thiếu nguyên tắc, sự dung hoà quá mức trở thành ba phải, tính cục bộ... Mặt khác, cần phải tạo được môi trường quốc gia về văn hoá thật sự lành mạnh và thuận lợi cho việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc cũng như tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ đó. Cần phải giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng, bảo tồn các di sản văn hoá đang lưu giữ; chống lại sự xâm nhập mọi thứ văn hoá độc hại, những quan điểm cực đoan về tự do cá nhân, thái độ sùng bái vật chất, chủ nghĩa tiêu dùng sùng ngoại, lai căng không thực hiện tốt di sản văn hoá, cảnh giác làm thất bại âm mưu "diễn biến hoà bình" của kẻ thù trên lĩnh vực văn hóa nhằm xoá bỏ truyền thống cách mạng và những chuẩn mực giá trị của dân tộc đã hình thành qua hàng ngàn năm lịch sử.

Trong bối cảnh đó, xây dựng một nền văn hoá tiên tiến hiện đại nhưng vẫn giữ được bản sắc của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại, là yêu cầu không chỉ có trong lý luận mà còn mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với chiến lược phát triển văn hoá ở Việt Nam.

Từ nhận thức trên đây, tôi chọn đề tài: "*Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá và vấn đề xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ở Việt Nam hiện nay*", làm đề tài luận văn thạc sỹ chuyên ngành triết học của mình; với hy vọng góp một phần nhỏ làm sáng tỏ tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá

và vận dụng nó trong việc xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Từ thực tiễn nghiên cứu nền văn hóa hiện nay, đề tài xây dựng các giải pháp để góp phần xây dựng văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Đề tài làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và việc giữ gìn, phát huy nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

a. Đối tượng nghiên cứu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và vấn đề xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

b. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn chỉ tập trung nghiên cứu quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp logic
- Phương pháp quy nạp
- Phương pháp diễn dịch
- Phương pháp phân tích
- Phương pháp tổng hợp
- Một số phương pháp khác.

5. Bố cục đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

Chương 2: Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

Chương 3: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ở Việt Nam hiện nay

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Văn hóa khắc họa bản sắc và phương thức tồn tại trong một cộng đồng dân tộc, cộng đồng dân tộc đó xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Những yếu tố dân tộc là những yếu tố quyết định nhất của nền văn hóa, là cái hồn, là sức sống nội sinh của dân tộc để nhằm phân biệt dân tộc này với dân tộc khác.

Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo và định hướng của Đảng về chiến lược xây dựng và phát triển văn hoá là một trong những nhiệm vụ trọng yếu và là vấn đề trọng tâm trong việc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong những năm qua đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa nói chung và bản sắc văn hóa nói riêng đã được công bố, trong đó tiêu biểu có các công trình:

Nguyễn Khoa Điềm (2002), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội; Trần Ngọc Thêm (2002), *Tìm hiểu bản sắc văn hóa Việt Nam*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh; Lê Hữu Ái (2007), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tính dân tộc của văn hóa nghệ thuật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội; Hoàng Trinh (2000), *Bản sắc văn hóa dân tộc và hiện đại hóa trong văn hóa,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội; Nguyễn Hồng Sơn (2004), *Văn hóa và sự phát triển sự nhận thức và vận dụng trong thực tiễn,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội; Nguyễn Trọng Chuẩn (2002), *Giá trị truyền thống trước thách thức của toàn cầu hóa,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Ngoài ra còn có rất nhiều công trình, bài viết trên các Tạp chí Triết học, Tạp chí Đảng Cộng sản, Báo Nhân dân... Ở góc độ nào tác giả của các bài viết ít nhiều cũng đề cập đến vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, bản sắc văn hóa của dân tộc trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời đại ngày nay.

Đặc biệt là thông qua các kỳ Đại hội lần thứ V, VII, VIII thì đã có rất nhiều nhà nghiên cứu đi sâu vấn đề này dưới những góc độ khác nhau đáng chú ý là một số công trình tiêu biểu:

Đại hội III của Đảng (năm 1960) đã chỉ ra sự cần thiết phải tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hóa đồng thời với cách mạng kỹ thuật và cách mạng trong quan hệ sản xuất.

Đại hội IV (1976) và Đại hội V (1981) của Đảng tiếp tục xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là xây dựng nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa có hình thức dân tộc, có tính Đảng và nhân dân.

Đại hội VI của Đảng (năm 1986) cũng nhấn mạnh: Không có hình thái tư tưởng nào có thể thay thế được văn hóa nghệ thuật trong việc xây dựng tính cách lành mạnh, tác động sâu sắc vào việc đổi mới nếp suy nghĩ, lẽ sống của con người.

Đại hội VII (năm 1991) thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong đó cũng chỉ rõ: Xã hội chúng ta xây dựng có một đặc trưng là có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Nghị quyết 4 khóa VII: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn Quốc lần thứ VIII (1996) thể hiện: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy

sự phát triển kinh tế - xã hội. Mọi hoạt động văn hóa, văn nghệ phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội. Tiếp thu các tinh hoa của các dân tộc trên thế giới, làm giàu thêm nền văn hóa Việt Nam; đấu tranh chống sự xâm nhập của các nền văn hóa độc hại, những văn hóa sùng ngoại, lai căng, mất gốc. Khắc phục sự sùng bái đồng tiền, bất chấp đạo lý, coi thường các giá trị nhân văn.

Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X cũng chỉ rõ:

Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội và con người trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt với phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.

Làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người, hoàn thiện giá trị mới của con người Việt Nam, kế thừa các giá trị truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, tăng cường sức đề kháng chống văn hóa đồi trụy, độc hại.

Như vậy, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa được hình thành, phát triển hoàn thiện qua các giai đoạn lịch sử, qua thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đảng luôn xác định văn hóa cũng là một nhiệm vụ mà Đảng phải lãnh đạo. Nhiệm vụ đó được đề ra ra là xây dựng và phát triển một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Trường Chinh với tác phẩm Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam đã chỉ ra: Văn hóa là một vấn đề rất lớn, bao gồm cả văn học, nghệ thuật, khoa học, triết học, phong tục, tôn giáo… có người cho văn hóa với văn minh là một. Nhưng trong lịch sử có nhiều dân tộc chưa có văn minh song đã có văn hóa,

văn hóa súc tích, phát triển tới một mức độ nào đó mới thành văn minh.

Văn hóa Việt Nam lúc này phải là hình ảnh sinh động của dân tộc kháng chiến và kiến quốc cả một bộ dân tộc đang từng bước chuyển động. Cả một dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, đang ra sức phấn đấu học tập trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự.

Tuy nhiên, nền văn hóa Việt Nam trải qua bao nhiêu thử thách nặng nề dưới ách của nước ngoài, nhân dân ta vẫn giữ được tính cách và tâm hồn Việt Nam thể hiện ở tiếng nói cũng như lòng yêu nước nồng nàn tinh thần độc lập dân tộc, tính cần cù trong lao động sản xuất và dũng cảm trong chiến đấu vì tự do. Chống lại văn hóa nô dịch, ngu dân của thực dân Pháp, khắc phục những tư tưởng phong kiến, lạc hậu trong văn hóa nước nhà, là xây dựng một nền văn hóa dân chủ mới và góp phần văn hóa Việt Nam vào kho tàng văn hóa thế giới.

TS. Lê Hữu Ái với tác phẩm Tư tưởng Hồ Chí Minh về tính dân tộc của văn hóa nghệ thuật. Thể hiện tính dân tộc của nền văn hóa, nghệ thuật mới trong Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn liền với toàn bộ khả năng sáng tạo và tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật của các dân tộc. Nền văn hóa ấy nâng lên một tầm cao mới những giá trị tốt đẹp nhất ttrong sự phát triển của dân tộc Việt Nam. Nền văn hóa đó là sự thống nhất trong đa dạng, kết hợp phong cách riêng và ý thức hệ của nhiều bản sắc, của nhiều tộc người sống trên lãnh thổ Việt Nam. Nền văn hóa, nghệ thuật Việt Nam là sự tiếp thu văn hóa phương Đông, văn hóa Phương Tây và giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam trên cơ sở chủ nghĩa nhân văn và lòng nhân ái.

Vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về tính dân tộc của văn hóa trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Những tư tưởng của Người trên lĩnh vực này đã, đang và sẽ soi sáng con đường xây dựng nền văn

hóa Việt nam trong giai đoạn mới. Xây dựng nền văn hóa mới mang bản sắc dân tộc Việt Nam, tức là nói đến nền văn hóa dân tộc gắn với hiện đại, nhưng đừng quên góc của văn hóa mới là dân tộc.

Đỗ huy với tác phẩm Tìm hiểu tư tưởng văn hóa nghệ thuật Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh yếu tố văn hóa trong sự nghiệp phát triển xã hội Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa chính là tìm hiểu bản chất tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh đã chỉ ra các yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến sự phát triển xã hội nói chung và sự phát triển lấy con người làm trung tâm. Văn hóa có vai trò trong phát triển kinh tế, chính trị xã hội đặc biệt nó là nền tảng của con người, là yếu tố sâu nhất, bền vững nhất. Văn hóa không chỉ phát triển về thể chất, tâm hồn, năng lực, tình cảm, ý chí, lý trí mà nó còn gắn với sự phát triển của các thế hệ của các nhóm người và cộng đồng người trong xã hội.

Chính vì điều đó Hiến pháp năm 1992 cũng khẳng định: nhân dân ta đang xây dựng nền văn hóa có các đặc trưng dân tộc – hiện đại – nhân văn. Đó là bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa dân tộc. Phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc – hiện đại – nhân văn định hướng mọi giá trị của nền văn hóa, nghệ thuật mới Việt Nam.

CHƯƠNG 1
NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA

1.1. VĂN HÓA PHƯƠNG ĐÔNG

1.1.1. Tư tưởng văn hóa Nho giáo

Hồ chí Minh, nhà tư tưởng văn hóa của Thế giới, con người vĩ đại của dân tộc Việt Nam đã tiếp thu truyền thống văn hóa dân tộc thể hiện trong tư tưởng và nhiều câu chuyện Nho giáo của Người. Nhưng Người đã vượt qua những hạn chế của Nho giáo ra đi tìm đường cứu nước giải phóng dân tộc. Người đã sáng lập và giáo dục Đảng ta với phương châm: "lấy dân làm gốc" làm tôn chỉ lãnh đạo nhân dân ta trong hai cuộc cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Nhân dân Việt Nam giành lại được độc lập và thống nhất đất nước bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh xây dựng và phát triển toàn diện đất nước theo con đường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên con đường đó nhằm mục đích tiến tới xây dựng một xã hội tốt đẹp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh. Chúng ta cần tiếp thu nhiều bài học Nho giáo về mặt tích cực khắc phục những hạn chế để mang lại nhiều điều hay ý tốt tạo thêm sức mạnh cho cách mạng Việt Nam tiến lên.

Nho giáo ảnh hưởng rất lớn đến đời sống gia đình, các phẩm chất, đạo đức của người phụ nữ, vẫn còn những quan điểm coi thường phụ nữ, lấy tiêu chuẩn tứ đức làm đầu "công, dung, ngôn, hạnh". Người phụ nữ trở nên bị phong tỏa, dồn nén trong vòng tứ đức không phát huy được hết năng lực của mình. Truyền thống quan hệ cha - con và anh - em đến nay trong gia đình Việt Nam vẫn giữ được tư tưởng của nho giáo, là nét đẹp trong quan hệ văn hóa xã hội Việt Nam. Đòi hỏi có sự gắn bó chặt chẽ giữa các thành viên trong một gia đình thể hiện sự yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, khuyến khích nhau giữ gìn truyền thống văn hóa của gia đình. Việc thờ cúng ông bà cha mẹ trong nhà

gắn liền với việc thờ cúng tổ tiên trong họ tộc, việc xây dựng nhà thờ, sửa sang mồ mả, sưu tầm ghi chép gia phả, đều góp phần làm khăng khít hơn các mối quan hệ trong xã hội.

Sự giáo dục của Nho giáo lấy lễ nghĩa làm biện pháp đã đạt được tới mức độ sâu sắc ở chỗ nó thành tiêu chuẩn để đánh giá hành vi của con người. Nho giáo đã huy động được dư luận toàn thể xã hội, biết quí trọng người có lễ và khinh gét người vô lễ và điều này đã đi vào sâu lương tâm của mỗi con người. Vi phạm lễ trở thành điều đau khổ, đáng sỉ nhục, thậm chí đến mức phải chết chứ không bỏ lễ.

Nền văn hóa đầu tiên mà Hồ Chí Minh tiếp nhận là Nho học. Đến tuổi thanh niên và suốt cả thời kỳ hoạt động cách mạng. Người luôn quan tâm nghiên cứu các giá trị phương Đông, trong các hệ tư tưởng cổ truyền, dễ nhận thấy Hồ Chí Minh nhắc nhiều tới Nho giáo trong các bài viết. Người đã đánh giá đúng vai trò của Nho giáo và người sáng lập ra nó là Khổng Tử và đặc biệt khai thác những mặt tích cực của tư tưởng Nho giáo.

Những mặt tích cực của Nho giáo:

Nho giáo với hệ thống tư tưởng chính trị của mình đã góp phần xây dựng các nhà nước phong kiến trung ương, tập quyền vững mạnh, góp phần xây dựng một hệ thống quản lý thống trị xã hội chặt chẽ, nâng cao sức mạnh quân sự và kinh tế quốc gia.

Nho giáo rất coi trọng trí thức, coi trọng học hành. Khổng Tử là người "học nhi bất yếm, hối nhân bất nguyện". Hàng nghìn năm qua, nhà nước Việt Nam đều lấy Nho học - Nho giáo làm nền tảng lý luận để tổ chức nhà nước, pháp luật và đặc biệt là giáo dục. Nội dung giáo dục của Nho giáo là dạy đức và dạy tài, coi trọng đức là coi trọng cách làm người, coi trọng con người là yếu tố quyết định. Giáo dục Nho giáo góp phần nâng cao văn hóa con người đặc biệt về văn hóa, sử học, triết học. Với phương châm học để có thể tìm ra

một nghề nghiệp mới và nâng cao vị trí xã hội của bản thân tạo động lực hiếu học trong nhân dân. Hiếu học là đặc điểm của Nho giáo, hiếu học đã trở thành truyền thống văn hóa Á Đông trong đó có Việt Nam.

Nho giáo hướng tới quảng đại quần chúng nhân dân vào việc học hành, tu dưỡng đạo đức theo Ngũ Thường "Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín" làm cho xã hội ngày càng phát triển văn minh hơn.

Nho giáo góp phần xây dựng mối quan hệ xã hội rộng rãi hơn, bền chặt hơn, có tôn ty trật tự vượt quá phạm vi cục bộ là các làng xã, thôn, ấp hướng tới tầm mức quốc gia, ngoài ra nó góp phần xây dựng mối quan hệ gia đình bền chặt hơn, có tôn ty hơn… nhờ tuân theo Ngũ Luân "Vua-tôi, cha-con, chồng-vợ, anh-em, bạn-bè".

Nho giáo vốn đặt mối quan hệ vua tôi ở vị trí cao nhất trong năm quan hệ giữa người với người. Các Nho sĩ Việt Nam cũng nhấn mạnh mối quan hệ này, xây dựng tinh thần trung quân, ái quốc nhưng không mù quáng trung quân mà vẫn đặt ái quốc lên hàng đầu. Họ đòi hỏi nhà vua trước hết phải trung thành với tổ quốc và trung hậu với nhân dân.

Nhân nghĩa trong Khổng giáo là tình cảm sâu sắc, nghĩa vụ thiêng liêng của bề tôi đối với nhà vua, của con đối với cha, của vợ đối với chồng, nhưng đối với Nguyễn Trãi và các trí thức Việt Nam thì điều cốt yếu của nhân nghĩa là phải đem lại cho nhân dân cuộc sống thanh bình, và đội quân chính nghĩa phải nhằm tiêu diệt những quân tàn bạo.

Nho giáo có nhiều yếu tố tích cực nên nó mới có sức sống mãnh liệt trong mấy ngàn năm. Những mặt tích cực của Nho giáo đó là triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành động giúp đời; đó là tư tưởng về một xã hội hòa bình, một thế giới "Đại đồng"; là triết lý nhân sinh, tu thân dưỡng tính, chủ trương từ thiên tử đến thứ dân, ai cũng phải lấy tu thân làm gốc. Mặt khác, Nho giáo còn đề cao văn hóa lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học.

Mặt hạn chế của Nho giáo:

Không như Nho giáo Trung Hoa, tuy không coi trọng thương nghiệp nhưng cũng không phản đối. Nho giáo Việt Nam quá coi trọng nông nghiệp, tư tưởng quan liêu, bảo thủ nên đã kìm hãm tính năng động, sáng tạo dẫn đến quan liêu, bảo thủ trong cả kinh tế lẫn chính trị.

Nho giáo quá bảo thủ không tiếp thu những cái mới ưu việt hơn dẫn đến bị cái mới ưu việt hơn tiêu diệt.

Nho giáo đưa con người quá hướng nội, chuyên chú suy xét trong tâm mà không hướng dẫn con người hướng ra bên ngoài, thực hành những điều tìm được, chinh phục thiên nhiên, vạn vật xung quanh. Điều này làm cho nền văn minh, khoa học tư nhiên, kỷ thuật sau một thời gian phát triển đã bị chững lại so với nền văn minh phương Tây vốn xuất hiện sau.

Trong khi khai thác những "hạt nhân của Nho giáo" Hồ Chí Minh cũng đã chỉ ra những hạn chế lớn như: phân chia đẳng cấp, coi thường phụ nữ, khinh lao động chân tay... Khắc phục những khuyết điểm đó, trong điều kiện mới xã hội chủ nghĩa, người nêu rõ phải xây dựng nền văn hóa mới có chất lượng, nền văn hóa phải phục vụ nhân dân, kính trọng phụ nữ. Có như vậy, qua việc sử dụng nhiều mệnh đề, thuật ngữ của Nho giáo, đã thể hiện rõ đạo đức Nho giáo ảnh hưởng rất lớn đến Hồ Chí Minh, người đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, của dân tộc để tiếp cận học thuyết này, kế thừa những mặt tiến bộ tích cực, loại bỏ những yếu tố tiêu cực, không phù hợp, bổ sung nhiều yếu tố mới tạo nên một hệ thống giá trị văn hóa mới - văn hóa cách mạng.

1.1.2. Tư tưởng văn hóa Phật giáo

Đạo Phật truyền bá vào nước ta khoảng thế kỉ II sau công nguyên và đã trở thành một trong những hệ tư tưởng, tôn giáo có sức sống lâu dài, tồn tại cho đến ngày nay. Lịch sử Phật giáo trải qua bốn giai đoạn:

- Từ đầu công nguyên đến hết thời kỳ Bắc thuộc là giai đoạn hình thành và phát triển rộng khắp.

- Thời Đại Việt là giai đoạn cực thịnh.

- Từ đời Hậu Lê đến cuối thế kỷ IXX là giai đoạn suy thoái.

- Từ đầu thế kỷ XX đến nay là giai đoạn phục hưng.

Trải qua một khoảng thời gian dài, Phật giáo ở Việt Nam không ngừng lớn mạnh, phát triển và đã tạo nên một dấu ấn sâu đậm trong việc hình thành đạo đức, nhân cách con người Việt Nam, nền văn hóa Việt Nam. Những ảnh hưởng tích cực của Phật giáo vẫn đang được con người Việt Nam phát huy để phục vụ cuộc sống. Song bên cạnh đó, Phật giáo cũng có những ảnh hưởng tiêu cực.

Ngày nay, mặc dù có rất nhiều tôn giáo tồn tại ở Việt Nam như Thiên chúa giáo, Tin lành... Nhưng Phật giáo vẫn giữ một vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội và tinh thần con người Việt Nam. Số người theo đạo Phật ngày càng đông, số gia đình Phật tử xuất hiện ngày càng nhiều, lễ hội Phật giáo và sinh hoạt Phật giáo ngày một có vị trí cao trong đời sống tinh thần xã hội, số sư sãi được đào tạo từ các trường Phật học ngày càng nhiều, số kinh sách xuất bản hàng năm cũng tăng. Đặc biệt, năm 2008, nước ta được vinh dự tổ chức đại lễ Phật Đản Liên Hợp Quốc (từ ngày 14/05/2008 đến ngày 16/05/2008) với sự tham gia của hơn bảy mươi nước. Điều này có ý nghĩa to lớn với hội Phật giáo cũng như phật tử Việt Nam.

Mặt tích cực của Phật giáo:

- Đạo lý ảnh hưởng nhất là giáo lý từ bi, tinh thần hiếu hòa của Phật giáo đã ảnh hưởng và thấm nhuần sâu sắc trong tâm hồn của người Việt. Điều này ta thấy rõ qua những câu ca dao, tục ngữ mà bất cứ người Việt Nam nào cũng đều thuộc lòng. Tinh thần thương người như thể thương thân này đã biến thành ca dao tục ngữ rất phổ biến trong quần chúng Việt Nam như "lá lành

đùm lá rách". Đã hình thành được bản sắc đặc thù rất riêng biệt của nó tại Việt Nam, góp phần làm phong phú và đa dạng hóa nền văn hóa tinh thần của dân tộc Việt.

- Đạo Phật là đạo hiếu, người Việt Nam không thể không hiếu kính cha mẹ, niềm tri ơn và báo ơn ấy đã trở thành bản tính tự nhiên, ăn sâu vào tâm hồn của mỗi người con đất Việt:

"Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha, Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con".

Luật nhân quả của đạo Phật đã dạy ta ăn ở cho lương thiện để tu nhân tích đức rồi thế nào cũng gặp điều tốt lành, may mắn và hạnh phúc.

- Phong tục tập quán thể hiện đặc sắc và tính đặc thù về văn hóa của mỗi dân tộc. Thông qua việc tìm hiểu phong tục tập quán, người ta tìm lại được những giá trị văn hóa mang bản chất truyền thống của các dân tộc. Đối với người Việt Nam, những phong tục tập quán chịu ảnh hưởng Phật giáo khá nhiều như:

Tập tục ăn chay, thờ Phật, phóng sanh và bố thí.

Tập tục cúng rằm, mùng một và lễ chùa.

Tập tục đốt vàng mã.

Tập tục cúng sao hạn, xin lộc may mắn.

Tập tục xin xăm, bói quẻ…

Phong tục tập quán tại Việt Nam trong quá trình tồn tại và phát triển đã chịu nhiều tác động của trào lưu văn hóa khác nhau. Trong đó Phật giáo đã dự phần quan trọng trong việc định hình và duy trì không ít các tập tục dân gian mà chúng ta thấy vẫn còn tồn tại cho tới ngày nay.

- Phật giáo truyền vào Việt Nam đã đem theo các kiểu kiến trúc chùa tháp, lầu chuông gác trống theo mô hình kiến trúc của Ấn Độ, Miến Điện và Trung Hoa. Theo thời gian, ta đã tạo ra một mô hình kiến trúc rất riêng cho

Phật giáo Việt Nam. Phật giáo để lại nhiều quần thể kiến trúc độc đáo và danh lam thắng cảnh, nhiều ngôi chùa nổi tiếng như ở miền Bắc có chùa Một Cột, chùa Tây phương, chùa Hương, ở miền Trung có chùa Thiên Mụ, chùa Từ Hiếu, chùa Báo Quốc...

Những tư tưởng và hình ảnh của Phật giáo đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong phong tục tập quán, trong văn học và nghệ thuật của người Việt Nam trước kia và nó sẽ tiếp tục tỏa sáng cái tinh hoa độc đáo của mình cho dân tộc Việt nói riêng và cả nhân loại nói chung trong tương lai.

Những hạn chế của Phật giáo:

Hạn chế của Phật giáo chính là ở chỗ không thấy được bản chất xã hội nơi con người. Phật giáo có một hạn chế quan trọng chính là không thấy được "con người xã hội", do đó không chủ trương "cải tạo" bản thân hay cải tạo xã hội [6, Tr. 17].

Phật giáo chỉ thấy con người cá thể, tách khỏi xã hội, không xem xét trên góc độ con người xã hội, chỉ thấy cá nhân con người mà không thấy xã hội con người, chỉ thấy con người nói chung mà không thấy con người của giai cấp đối kháng nhau trong xã hội trước đây, không thừa nhận đấu tranh trong giai cấp xã hội. Đây là quan điểm duy tâm tách khỏi hiện thực. Phật giáo quá đề cao cái Tâm, đề cao tính hướng thiện, sự tu thân của mỗi con người trong xã hội. Do đó không thấy được nguyên nhân khổ ải của con người, không thấy được sự cần thiết phải chống áp bức, bóc lột, không thấy được tầm quan trọng của đấu tranh giai cấp, không đưa ra được giải pháp thực sự, mà chỉ có thể kêu gọi mọi người sống hòa bình, nhân đạo. Vì thế, quan niệm từ bi, bác ái, hòa hiếu trong một số trường hợp là không thích hợp, là bất lợi cho đấu tranh giai cấp, chống áp bức, bóc lột.

Kể từ khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo có ảnh hưởng không nhỏ vào đời sống chính trị. Đặc biệt là dưới triều Lý, Trần, các nhà sư trở thành một

tầng lớp phong kiến tăng lữ có thế lực trong xã hội.

Tuy nhiên, thực chất Phật giáo vốn không bàn tới lĩnh vực chính trị, mà chỉ có tư tưởng Phật giáo ảnh hưởng đến chính trị mà thôi. Vì thế, mỗi khi nhà sư bước sang lĩnh vực chính trị - xã hội phải sử dụng các từ ngữ, tư tưởng Nho hay Lão Trang. Nhà sư Viễn Thông cho rằng "Lòng dân là gốc trị loạn", trong đó "lòng dân" là khái niệm và tư tưởng của nhà nho. Nhà sư Đỗ Phát Nhuận nói: Nếu dường nối vô vi ngự trị trong triều đình thì nơi nơi sẽ tắt chiến tranh, trong đó "vô vi" là khái niệm của Lão Trang mặc dù khái niệm đó được giải thích theo quan niệm nhà Phật.

Phật giáo nhìn nhận thế giới tự nhiên cũng như nhân sinh bằng sự phân tích nhân quả. Theo Phật giáo, nhân – quả là một chuỗi liên tục không gián đoạn và không hỗn loạn, có nghĩa là nhân nào quả ấy. Mối quan hệ nhân quả này Phật giáo thường gọi là nhân duyên với một kết quả của nhân duyên nào đó sẽ là nguyên nhân của một kết quả khác. Điều này chỉ nói lên chuỗi nhân quả bên ngoài, thể hiện quan điểm duy vật chất phác và biện chứng tự phát.

Hạn chế lớn nhất của Phật giáo đối với tư duy người Việt Nam là quan điểm duy tâm thần bí. Khi gặp một việc mà không tìm được cách giải quyết, ta cầu xin được thần linh phù hộ, độ trì, sinh ra mê tín dị đoan (lên đồng, đốt vàng mã,…) Những tư tưởng ấy vừa phung phí tiền bạc, thời gian lại làm xuất hiện trong xã hội những loại người chỉ dựa vào nghề nghiệp đó mà kiếm sống gây ra một sự bất công trong xã hội. Và một khi tư duy như vậy thì không cần khám phá tìm tòi, nghiên cứu, sáng tạo, và hành động lâu dần sẽ tạo ra tư tưởng ỷ lại, thụ động.

Ngoài ra, còn có thể tìm thấy nhiều trích dẫn khác nữa về các nhà tư tưởng phương Đông như Lão Tử, Mặc Tử, Tuân Tử trong các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh. Cũng như sau này, khi đã trở thành người mác - xít, Nguyễn Ái Quốc vẫn tìm hiểu thêm về Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung

Sơn và tìm thấy trong đó "những điều thích hợp với điều kiện nước ta". Các tiêu chí của chủ nghĩa Tam dân là dân tộc - độc lập; dân quyền - tự do; dân sinh - hạnh phúc đã được Hồ Chí Minh rút gọn trong quốc hiệu của Việt Nam "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc". Là người mác-xít tỉnh táo và sáng suốt, Hồ Chí Minh đã biết khai thác những yếu tố tích cực của tư tưởng và văn hóa phương Đông để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng nước ta.

Như vậy, Hồ Chí Minh đã biết khai thác những yếu tố tích cực của tư tưởng và văn hóa phương Đông để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, xây dựng nền văn hóa mới cho nước nhà.

1.2. VĂN HÓA PHƯƠNG TÂY

1.2.1. Hồ Chí Minh tiếp cận văn hóa Phương Tây

Trong ba mươi năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Hồ Chí Minh sống chủ yếu ở châu Âu nên cũng chịu ảnh hưởng rất sâu rộng của nền văn hóa dân chủ và cách mạng của phương Tây

Người đã từng sang Mỹ, đến sống ở Niu Oóc, làm thuê và thường đến thăm khu ở của người da đen. Trong các bài viết sau này, Người thường nhắc đến ý chí đấu tranh cho tự do, độc lập, cho quyền sống của con người được ghi lại trong Tuyên ngôn độc lập 1776 của nước Mỹ. Người đã tiếp thu giá trị của tư tưởng nhân quyền với nội dung là quyền tự do cá nhân thiêng liêng trong bản tuyên ngôn này. Sau này Người đã phát triển nó thành quyền sống, quyền độc lập, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của tất cả các dân tộc. Nội dung nhân quyền được Người nâng lên một tầm cỡ mới trong Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam năm 1945.

Cuối năm 1917, Người từ Anh sang Pháp và quyết định sống và hoạt động ở thủ đô nước Pháp có ý nghĩa lịch sử rất lớn, mở ra một thời kỳ mới trong cuộc đời mình.

Là thủ đô của nước Pháp, Pa-ri cũng đồng thời là trung tâm văn hóa - nghệ thuật của châu Âu. Các trào lưu triết học và các trường phái nghệ thuật nổi tiếng thế giới phần lớn đều được hình thành và ra mắt tại đây. Sống ở giữa nơi hợp lưu của các dòng văn hóa thế giới, Người đã có điều kiện thuận lợi để nhanh chóng chiếm lĩnh vốn tri thức của thời đại, đặc biệt là truyền thống văn hóa dân chủ và tiến bộ của nước Pháp.

Văn hóa phương Tây đã tác động mạnh mẽ đến Hồ Chí Minh với khẩu hiệu Tự do, Bình đẳng, Bác ái của cách mạng tư sản Pháp. Điều nà đã thôi thúc người tìm đến quê hương của những khẩu hiệu đẹp đẽ ấy.

Đến với quê hương của lý tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, Hồ Chí Minh được tiếp xúc trực tiếp với tác phẩm của các nhà tư tưởng khai sáng: Vôn-te, Rút-xô, Mông-tét-xki-ơ,…những lý luận gia của đại cách mạng Pháp 1789, như Tinh thần pháp luật của Mông-tét-xki-ơ, Khế ước xã hội của Rút-xô, v.v…tư tưởng dân chủ của các nhà khai sáng đã có ảnh hưởng tới tư tưởng của Người. Ngoài ra, Người còn hấp thụ được tư tưởng dân chủ và hình thành được phong cách dân chủ của mình từ trong cuộc sống thực tiễn. Ở Pháp, Người đã có thể hoạt động và đấu tranh cách mạng một cách tương đối tự do, thuận lợi hơn ở trên đất nước mình, dưới chế độ thuộc địa.

Ở Pháp, chủ nghĩa nhân văn được coi là đỉnh cao của văn hóa Phương Tây. Chủ nghĩa nhân văn ấy ca ngợi sự vĩ đại của tinh thần và sức mạnh sáng tạo vô hạn của con người. Nó phát huy sự cố gắng của con người, nhằm phát triển bản thân và cải tạo xã hội. Nó chống lại mọi quan điểm hạ thấp con người. Nó lên án mọi quan hệ áp bức, bốc lột và đề xướng dân chủ, tự do, bình đẳng giữa người với người trong xã hội.

Tư tưởng nhân văn, dân chủ và nhân quyền của Triết học duy vật của thế kỷ XVIII đã dẫn tới cuộc cách mạng 1789, một cuộc cách mạng có thể nói là triệt để nhất, lúc đó tấn công vào thiên chúa và giáo hội. Không bao lâu khẩu

hiệu, tự do, bình đẳng, bác ái chỉ còn tồn tại trên lý thuyết. Không còn tự do mà chỉ còn sự trói buộc nhân dân trong nước và áp bức nhân dân thuộc địa. Không còn bình đẳng mà chỉ còn sự phân hóa giàu nghèo, sự bất công trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và văn hóa. Không còn bác ái chỉ còn đàn áp, chém giết và tranh cướp diễn ra trên mọi miền của đất nước.

Hồ Chí Minh thấy được mặt tiến bộ và hạn chế trong xã hội tư sản và trong tư tưởng văn hóa của phương Tây. Từ sự suy thoái của văn hóa phương Tây, Người nhìn rõ sự tiêu vong tất yếu của xã hội tư sản đầy rẫy sự bất công. Tuy nhiên người vẫn tin tưởng rằng những giá trị văn hóa phương Tây đã được xây dựng trước đây, sẽ được hồi sinh và mở đường cho sự ra đời của một nền văn hóa cao của chủ nghĩa Mác-Lênin và của chủ nghĩa xã hội.

Từ sự bế tắc của xã hội tư bản và sự thất bại của các trào lưu tư tưởng cũ, Hồ Chí Minh đã bắt gặp chủ nghĩa Mác và tìm thấy ở đó lời giải đáp cho nhân loại và cho bản thân mình. Hồ Chí Minh nói: ưu điểm của chủ nghĩa Mác là phép biện chứng. Nhưng Người không chỉ học phép biện chứng mà tiếp thu toàn bộ hệ thống tư tưởng Mác-Lênin trong đó có tư tưởng văn hóa.

Phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa Mác đã đem lại cho giai cấp vô sản và nhân dân cách mạng cái chìa khóa để hiểu biết đúng và giải quyết đúng mọi vấn đề đang được đặt ra. Chủ nghĩa Mác cũng mở ra một cuộc cách mạng trong tư duy của con người, chuẩn bị một cuộc cách mạng toàn diện và sâu sắc trên lĩnh vực văn hóa.

Nhờ được rèn luyện trong phong trào công nhân Pháp và sự cổ vũ, dìu dắt trực tiếp của nhiều nhà cách mạng và trí thức tiến bộ Pháp như M. Ca-sanh, P.V. Cu-tuya-ri-ê, G. Mông-mút-xô…mà Hồ Chí Minh đã từng bước trưởng thành. Con người ấy, trên hành trình cứu nước, đã làm giàu trí tuệ của mình bằng vốn trí tuệ của thời đại, Đông và Tây, vừa thông thái, vừa chọn lọc để có thể từ tầm cao của tri thức nhân loại mà suy nghĩ và lựa chọn, kế thừa

và đổi mới, vận dụng và phát triển nền văn hóa Việt Nam một cách hợp lý.

Kế thừa lòng nhân ái, đức hy sinh của Thiên chúa giáo: Nói đến việc kết hợp văn hóa Đông, Tây trong con người Hồ Chí Minh, không thể không đề cập đến sự kế thừa lòng nhân ái, đức hy sinh, những giá trị cơ bản của Thiên chúa giáo. Người đã cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân lao động khỏi ách áp bức, bóc lột; đã là hiện thân của lòng nhân ái và đức hy sinh cao cả. Sau này, Người luôn luôn giáo dục cán bộ, đảng viên về lòng thương người, thương dân, thương các chiến sỹ ngoài mặt trận - đó là những tư tưởng thấm đậm những giá trị cao cả mang tính nhân văn mà Thiên chúa giáo đã khởi xướng và răn dạy.

Người lên án gay gắt những kẻ "giả danh Chúa" để thực hiện những "hành vi ác quỷ": dẫn đường cho đội quân viễn chinh; cướp của cải, đánh đập, bắt giết người (đặc biệt là trẻ em); chiếm ruộng đất canh tác, v.v…Người coi những hành động đó là sự đi ngược lại và phản bội lòng nhân ái cao cả của Chúa, làm hoen ố tư tưởng lớn của Ngài là muốn mưu cầu phúc lợi cho xã hội. Người viết: *Nếu Chúa bất hạnh đã chịu đóng đanh trên cây thánh giá trở về cõi thế này, thì chắc Ngài sẽ vô cùng ngao ngán khi thấy "các môn đồ trung thành" của mình thực hiện đức khổ hạnh như thế nào.*

Người lên án những giáo sĩ đại diện cho chủ nghĩa tư bản phương Tây, những kẻ nhân danh Chúa để quan hệ mật thiết với thế lực thực dân, tham gia vào guồng máy của chủ nghĩa thực dân, xâm nhập về kinh tế và quân sự, áp đặt nền văn hóa thực dân, làm xuất hiện nguy cơ bá quyền văn hóa, v.v…

Từ sự bế tắc của xã hội tư bản và sự thất bại của các trào lưu tư tưởng cũ, Hồ Chí Minh đã bắt gặp chủ nghĩa Mác và tìm thấy ở đó lời giải đáp cho nhân loại và cho bản thân mình. Hồ Chí Minh nói: ưu điểm của chủ nghĩa Mác là phép biện chứng. Nhưng Người không chỉ học phép biện chứng mà tiếp thu toàn bộ hệ thống tư tưởng Mác-Lênin trong đó có tư tưởng văn hóa.

1.2.2. Ảnh hưởng chủ nghĩa Mác – Lênin đến quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh, là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời tư tưởng của Người góp phần làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lênin ở thời đại các dân tộc bị áp bức vùng lên giành độc lập, tự do.

Sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin ở Hồ Chí Minh nổi lên một số điểm đáng chú ý:

Một là, khi ra đi tìm đường cứu nước Nguyễn Ái Quốc đã có một vốn học vấn chắc chắn, một năng lực trí tuệ sắc sảo, Người đã phân tích, tổng kết các phong trào yêu nước Việt Nam chống Pháp cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX; Người tự hoàn thiện vốn văn hoá, vốn chính trị, vốn sống thực tiễn phong phú, nhờ đó Bác đã tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin như một lẽ tự nhiên "tất yếu khách quan và hợp với quy luật". Chủ nghĩa Mác - Lênin là bộ phận văn hoá đặc sắc nhất của nhân loại: tinh tuý nhất, cách mạng nhất, triệt để nhất và khoa học nhất

Hai là, Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác-Lênin là tìm con đường giải phóng cho dân tộc, tức là xuất phát từ nhu cầu thực tiễn Việt Nam chứ không phải từ nhu cầu tư duy.

Ba là, Người vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin theo phương pháp mác-xít và theo tinh thần phương Đông, không sách vở, không kinh viện, không tìm kết luận có sẵn mà tự tìm ra giải pháp riêng, cụ thể cho cách mạng Việt Nam.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở chủ yếu nhất hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ:

- Quyết định bản chất thế giới quan khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Quyết định phương pháp hành động biện chứng của Hồ Chí Minh.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam, là tư tưởng Việt Nam thời hiện đại.

Phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa Mác đã đem lại cho giai cấp vô sản và nhân dân lao động cái chìa khóa để hiểu biết đúng và giải quyết đúng mọi vấn đề đang được đặt ra. Chủ nghĩa Mác cũng mở ra một cuộc cách mạng trong tư duy của con người, chuẩn bị một cuộc cách mạng toàn diện và sâu sắc trên lĩnh vực văn hóa.

Như vậy, ba mươi năm hoạt động ở nước ngoài, chủ yếu là ngay ở ngọn nguồn của văn minh phương Tây, Hồ Chí Minh có đủ thời gian và điều kiện để chọn lọc, tiếp nhận những tinh hoa của văn minh rực rỡ đó, rồi vận dụng vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc mình và phục vụ các dân tộc khác cùng cảnh ngộ. Chính nhờ sự am hiểu, thấu đáo, tinh thông văn hóa phương Tây mà Hồ Chí Minh càng hiểu sâu thêm, đúng đắn hơn một số tri thức của văn hóa phương Đông đã từng được tiếp nhận hồi trẻ. "Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt, ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay, trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ" [26, Tr. 350].

Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo, trong đó, các tôn giáo lớn trên thế giới như: Thiên chúa giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Tin lành đều có mặt ở Việt Nam. Bên cạnh đó còn có một số tôn giáo ra đời trong lòng dân tộc như: đạo Cao đài, đạo Hoà hảo... cũng xuất hiện khá sớm càng làm cho "bức tranh" tôn giáo ở nước ta đa dạng nhiều mầu sắc. Đại đa số đồng bào có đạo là người lao động, luôn "đồng hành" cùng dân tộc và có nhiều công lao đóng góp trong cách mạng giải phóng dân tộc trước đây, cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ngày nay. Tuy nhiên, tôn giáo là một lĩnh vực tinh tế và nhạy cảm trong đời sống xã hội, các thế lực thù địch luôn lợi dụng tôn giáo để chống phá chủ nghĩa xã hội và thực tiễn chứng minh rằng kẻ thù chưa khi nào từ bỏ lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam.

Trong chiến lược "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta, chúng luôn sử dụng vấn đề "dân tộc, tôn giáo" để gây mất ổn định chính trị, chia rẽ đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, hòng làm suy yếu và tiến tới lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa trong tình hình hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định quan điểm, chính sách tôn giáo nhất quán là: "Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo.

Trên cơ sở kế thừa văn hóa phương Đông và phương Tây, Hồ Chí Minh còn phải tiến hành một công việc vô cùng khó khăn là xây dựng những bienj pháp cụ thể cuar cách mạng Việt Nam và văn hóa Việt Nam. Chính vì thế Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa trí tuệ cao nhất của thời đại với thực tiễn lớn nhất của dân tộc. Do đó, xây dựng một nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, có sự tiếp nhận văn hóa phương Đông lẫn văn hóa phương Tây đồng thời mang dấu ấn sâu sắc giai cấp và thời đại, một nền văn hóa không chỉ phục vụ riêng cho Cách mạng Việt Nam mà còn đóng góp phần tích cực nhất vào sự phát triển chung của cách mạng thế giới.

1.3. PHẨM CHẤT HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Sinh Cung sinh ra tại quê hương Kim Liên, Nam Đàn, trong một gia đình nhà nho yêu nước. Người cũng có khoảng thời gian 10 năm sống ở Huế, được khai tâm bằng chữ Hán, được hấp thụ tinh thần bất khuất của các phong trào đấu tranh chống Pháp, cách đối nhân xử thế nhân nghĩa, khí khái, thuỷ chung của những người thân và của nhiều nhà nho yêu nước, được học một số kiến thức về tự nhiên và xã hội; tận mắt chứng kiến sự thống khổ của nhân dân.

Ngoài vốn Nho học và Quốc học, trong hành trang học vấn của anh Nguyễn hồi đó còn có những hiểu biết nhất định về nền văn hoá phương Tây, đặc biệt là nền văn hoá, văn minh Pháp. Hấp dẫn nhất đối với Nguyễn Tất Thành là câu châm ngôn về lý tưởng "Tự do, Bình đẳng, Bác ái" mà cách mạng Pháp đã khai sinh.

Điều đặc biệt ở Nguyễn Tất Thành là anh có sự so sánh, nhận xét về các phong trào yêu nước lúc bấy giờ của các bậc tiền bối Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Hoàng Hoa Thám và đi đến quyết định "muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta" [40, Tr. 46].

Chính truyền thống quê hương và gia đình đã hình thành ở người thanh niên Nguyễn Tất Thành *lòng yêu nước, hoài bão cứu nước, lòng nhân ái, thương người, nhất là người nghèo khổ, tha thiết bảo vệ những truyền thống của dân tộc, ham học hỏi những tư tưởng tiến bộ của nhân loại*.

1.3.1. Khả năng tư duy và trí tuệ Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh, nhà văn hóa kiệt xuất - danh nhân văn hóa thế giới, Người đã cống hiến trọn đời mình cho nhân dân Việt Nam và cho nhân loại, là điểm hội tụ những giá trị cao đẹp nhất trong lịch sử hàng ngàn năm văn hiến - văn minh của dân tộc Việt Nam; là biểu tượng cao đẹp nhất của văn hóa Việt Nam

trong thời đại mới, là điển hình của sự kết hợp hài hòa giữa đạo lý của dân tộc với tinh hoa của nhiều dòng văn hóa Đông - Tây. Đã nhận thức rất rõ mối quan hệ giữa dân tộc và bản sắc dân tộc. Người chỉ rõ: "mỗi dân tộc phải chăm lo đặc tính của mình trong nghệ thuật", phải "chú ý phát huy cốt cách dân tộc". Và Người nhắc nhở cần phải tránh hai thái độ: tiếp thu một cách máy móc hoặc phủ định hoàn toàn vốn cũ, Hơn ai hết, Hồ Chí Minh là người luôn gạn đục khơi trong trong tiếp thu truyền thống văn hóa, trong xây dựng thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Hồ Chí Minh sau những năm buôn ba học hỏi trên con đường tìm đường cứu nước ở xứ người đã có được những nhận thức sâu sắc về giải phóng dân tộc, về độc lập tự do cho tổ quốc. Điều này được thể hiện:

Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc phải theo học thuyết Mác, một học thuyết cách mạng nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người. Không phân biệt màu da hay chủng tộc và tìm hiểu nguồn gốc của tự do - bình đẳng - bác ái mong con người đoàn kết, ấm no, việc làm, hòa bình và hạnh phúc.

Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa có quan hệ mật thiết với cách mạng vô sản ở "chính quốc" song không phụ thuộc cách mạng ở "chính quốc" mà có khả năng giành thắng lợi trước bằng sức mạnh và trí tuệ của dân tộc.

Cách mạng giải phóng là lâu dài, là gian khổ nhưng trước hết là phải tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, giành quyền độc lập, tự do; thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tạo tiền đề quá độ lên chủ nghĩa xã hội nhằm giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người. Có như vậy thì nước mới được độc lập, dân mới được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, là sự nghiệp của đại đoàn kết toàn dân phải do Đảng lãnh đạo và tổ chức chặt chẽ để đấu tranh giành quyền độc lập tự do, xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân để quản lý xã hội và phát triển. Cách mạng giải phóng dân tộc phải do chính Đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, của dân tộc được vũ trang bằng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, có đường lối chính trị đúng đắn và tổ chức chặt chẽ, có đội ngũ đảng viên tiên phong, gương mẫu, trung thành với lợi ích của giai cấp và lợi ích dân tộc.

1.3.2. Phẩm chất đạo đức và năng lực thực tiễn

Là người mẫu mực về đạo đức luôn sống vì nước, vì dân, chủ tịch Hồ Chí Minh luôn mang trong mình những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của cả nhân loại.

Phẩm chất tài năng đó được thể hiện trước hết là tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo cộng với đầu óc phê phán tinh tường, sáng suốt trong nhận định đánh giá đúng mọi sự việc đang diễn ra. Đồng thời biểu hiện ở bản lĩnh kiên định, luôn tin vào dân, khiêm tốn, bình dị, ham học hỏi, nhạy bén với cái mới, có phương pháp biện chứng, có đầu óc thực tiễn. Đó là sự khổ công học tập rèn luyện để chiếm lĩnh đỉnh cao của tri thức nhân loại.

Tâm hồn của một nhà yêu nước, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng, một trái tim yêu nước, thương dân, thương yêu những người cùng khổ, sẵn sàng chịu đựng những hy sinh cao nhất vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của đồng bào.

Người luôn nhắc nhở và thúc đẩy nhân dân ta luôn luôn gương mẫu rèn luyện phẩm chất tư cách, làm tròn nhiệm vụ được Đảng và chính quyền giao phó. Sống phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hoà nhã thân ái. Mỗi người tự rèn luyện trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong, không ngừng học tập nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt

mọi nhiệm vụ được giao.

Tích cực lao động, học tập, công tác với tinh thần lao động sáng tạo, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; Biết quý trọng công sức lao động và tài sản tập thể, của nhân dân; Không xa hoa, lãng phí, không phô trương hình thức.

+ Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng; Thẳng thắn, trung thực bảo vệ công lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt; Chân thành, khiêm tốn, không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che, giấu khuyết điểm…..

+ Kiên quyết chống bệnh lười biếng, lối sống hưởng thụ, nói không đi đôi với làm.

+ Luôn có ý thức coi trọng tự phê bình và phê bình, luôn phê phán những biểu hiện xuất phát từ những động cơ cá nhân, luôn động viên những người thân trong gia đình giữ gìn đạo đức, lối sống, xây dựng gia đình văn hoá.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm tổng hòa các nền văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây. Cùng với thực tiễn dân tộc và thời đại Hồ Chí Minh tổng kết, chuyển hóa sâu sắc, tinh tế với một phương pháp khoa học, biện chứng, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành tư tưởng Việt Nam hiện đại.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Mối quan hệ giữa nhân tố chủ quan và nhân tố khách trong tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thống nhất với nhau. Không thể thiếu một trong hai nhân tố trong cơ sở hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhưng nhân tố quan trọng quyết định bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh chính là nhân tố khách quan.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm tổng hòa của những điều kiện khách quan, của truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, cùng với thực tiễn của dân tộc và thời đại Hồ Chí Minh đã tổng kết và chuyển hóa sâu sắc, tinh tế với một phương pháp khoa học, biện chứng và tư tưởng của Người đã trở thành tư tưởng Việt Nam hiện đại.

CHƯƠNG 2
NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA

2.1. VĂN HÓA LÀ MỘT HÌNH THÁI Ý THỨC XÃ HỘI

2.1.1. Văn hóa là một bộ phận hợp thành toàn bộ đời sống xã hội

Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, là một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một mục tiêu phát triển của chủ nghĩa xã hội. Văn học, nghệ thuật là bộ phận trọng yếu trong quá trình phát triển của văn hoá dân tộc, thể hiện được khát vọng, ý chí của nhân dân của dân tộc về chân, thiện, mỹ.

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng văn hóa chiếm vị trí quan trọng, Người luôn xem văn hóa là mục đích và phương tiện của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, dựa trên nền tảng văn hóa dân tộc. Do đó, ngay sau thắng lợi cách mạng tháng Tám năm 1945 xây dựng đất nước phải đặt bốn yếu tố (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội) phải được coi trọng ngang nhau và không thể thiếu một trong những mặt đó vì nó có quan hệ mật thiết với nhau. Hồ chí Minh bao giờ cũng coi quan hệ kinh tế, cơ cấu kinh tế là nền tảng để phát triển văn hóa. Hồ Chí Minh cho rằng " Văn hóa là một kiến trúc thượng tầng, cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi văn hóa mới kiến thiết được" [24, Tr. 340].

Quá trình phát triển của dân tộc và loài người đã từng có sự phát triển không ngang nhau, không tương đồng giữa kinh tế và văn hóa giữa chúng co những giai đoạn phát triển không đều nhau. Tuy nhiên, đối với Hồ Chí Minh, kiến thiết xã hội phải coi trọng ngang nhau cả văn hóa, kinh tế, chính trị. Song sự phát triển giữa kinh tế và văn hóa vừa có sự phát triển cùng chiều và không cùng chiều, kinh tế quy định cấu trúc xã hội, các cơ cấu kiến trúc thượng tầng.

Văn hóa được quyết định không phải trực tiếp từ kinh tế mà còn thông qua các quan hệ xã hội.

Trong tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh coi trọng trình độ phát triển của sản xuất, tính chất của các quan hệ kinh tế xã hội là nền tảng kinh tế xã hội của văn hóa, song trung tâm chú ý nhất của Hồ Chí Minh là về bản chất. Cái tạo ra vật chất của mọi hiện tượng văn hóa của cá nhân và cộng đồng là khả năng sáng tạo của nội dung lao động. Người cho rằng "Lao động là nguồn sống, niềm vui, niềm hạnh phúc của chúng ta". Phát triển và mở rộng các tư tưởng văn hóa phải gắn liền với lao động sản xuất. Hồ Chí Minh coi sự vận động của văn hóa và đời sống là toàn bộ khả năng sáng tạo của quần chúng nhân dân "quần chúng là những người sáng tạo, công nông là người sáng tạo, quần chúng không chỉ sáng tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Quần chúng còn là người sáng tác nữa" [22].

Trong tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh thống nhất với tư tưởng chính trị, Người tin tưởng vào khả năng sáng tạo của nhân dân. Người hiểu sâu sắc rằng: Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong. Các sáng tạo văn hóa của nhân dân lao động vừa là nền tảng văn hóa dân gian, vừa là sự kết tinh trong suốt tiến trình lịch sử bao giờ nó cũng thúc đẩy văn hóa có chất lượng.

2.1.2. Văn hóa là sản phẩm của trình độ phát triển của con người

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa nói riêng các vấn đề về con người đặc biệt về văn hóa của con người được đặt vào sự kiện quan trọng nhất. Người coi văn hóa bắt nguồn từ lao động sản xuất, xác định cơ chế công nghệ vận hành là của văn hóa trên trục trung tâm là các hoạt động của con người. Hoạt động sản xuất phải tạo được các mối quan hệ hài hòa giữa con người với con người, giữa con người với giới tự nhiên. Trong quá trình hoàn thiện sản xuất thì con người và các thế hệ

của nó hoàn thiện các công cụ lao động bằng khả năng sáng tạo của con người từ đó hoàn thiện nhân cách mỗi người.

Do đó tư tưởng văn hóa của Hồ Chí Minh, các quan hệ văn hóa phải thấm sâu giá trị đạo đức, giá trị thẩm mỹ và những giá trị tinh thần cao quý khác. Con người nếu biết nâng cao các giá trị, hạn chế, xóa bỏ cái phản giá trị thì văn hóa sẽ được xác lập. Hồ Chí Minh cho rằng "mỗi con người đều có cái thiện và cái ác ở trong lòng. Ta phải làm cho phần tốt trong mỗi con người được nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi"[26, Tr. 666].

Hồ Chí Minh luôn cố gắng tạo nên trong mỗi con người, các quan hệ của con người những tư tưởng đúng, những tình cảm đẹp và làm xuất hiện trong lao động, trong giao tiếp, trong nhân cách ngày càng nhiều cái tốt, cái đẹp. Người luôn xem con người là trung tâm của mọi vấn đề văn hóa cá nhân và cộng đồng.

Văn hóa là do con người sáng tạo ra nó không nhưng không mất đi cùng với những thế hệ tạo ra nó mà còn tạo lập một công trình kỳ quan gìn giữ các khả năng sáng tạo, các trình độ của quan hệ sản xuất. Thấy được vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội, Hồ Chí Minh luôn quan tâm tới tính liên tục lối sống của văn hóa. Người thường ca ngợi truyền thống yêu nước Việt Nam như một tài sản vô giá nhờ thuần túy sáng tạo khác đã tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh: "Dân ta có một lòng yêu nước nồng nàn, đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta" [22].

2.1.3. Văn hóa là nội lực của mọi sự phát triển

Phát triển văn hóa là một sự phát triển tổng thể. Đó là sự phát triển nguồn lực con người về cái đúng, cái tốt, cái đẹp, cái hợp lý, phát huy khả năng sáng tạo của con người. Vì lẽ đó sự phát triển văn hóa không chỉ là sự cố gắng đẩy mạnh sự phát triển kinh tế mà bản chất của nó còn lan tỏa, bao trùm tất cả sự phát triển trên các lĩnh vực khác, đặc biệt nó liên quan tới một hệ giá

trị phi vật chất.

Phát triển văn hóa làm cho con người, xã hội, tự nhiên, tư duy, phát triển một cách hài hòa và bền vững. Phát triển văn hóa là gìn giữ và phát triển nội lực của nó chứ không phải là sự thay thế cái cũ bằng cái mới mà nó lại mang ý nghĩa đặc biệt. Đó là đạo đức, sự chân tình, sự tôn trọng đạo đức, lòng yêu thương con người, cộng đồng dân tộc... Nếu mỗi nền văn hóa gìn giữ được thì coi như một hình thức của sự phát triển. Hình thức này mang tính phi vật chất nhưng nó tạo nên sự phát triển ổn định xã hội và làm tăng trưởng các giá trị nhân cách.

Phát triển văn hóa làm nền tảng cho phát triển kinh tế xã hội bao gồm một sự phát triển nội sinh. Từ thần thoại đến tư duy hiện đại, từ nền đạo đức cũ chuyển sang nền đạo đức mới, từ các phong tục tập quán, các biểu tượng mới, từ các giá trị ngôn ngữ và niềm tin mới, sự tiến bộ, sự phát triển văn hóa bao gồm những nguyên tắc cơ bản được Hồ Chí Minh sử dụng:

Truyền thống và hiện đại. Giữ gìn bản sắc dân tộc trong quá trình giao tiếp và hiện đại.

Dân tộc - quốc tế. Phát triển các giá trị dân tộc trên cơ sở tiếp biến các giá trị dân tộc tham gia vào các giá trị trong nước cũng như quốc tế.

Dân tộc - tộc người. Sự phát triển văn hóa bằng cách tiếp biến không loại bỏ gìn giữ các bản sắc. Các bản sắc dân tộc đều bình đẳng các giá trị.

Cá nhân - cộng đồng. Phát triển văn hóa là phát triển song hành. Đó là sự phát triển các giá trị của cộng đồng trên cơ sở giải phóng năng lượng sáng tạo cá nhân.

Văn hóa đã trở thành động lực của sự phát triển: tự nhiên - xã hội - tư duy là nội lực của văn hóa. Trình độ người của các quan hệ xã hội việc phát triển văn hóa là phát triển tiềm năng, giải phóng tiềm năng của cho con người các giá trị sáng tạo phải được lưu giữ, bảo tồn và phát triển văn hóa.

Như vậy, văn hóa trở thành nền tảng của sự phát triển thì sự tăng trưởng về nguồn lực con người về phía cái đúng, cái tốt, cái đẹp, cái hợp lý, phát huy khả năng sáng tạo của con người. Vì lẽ đó phát triển văn hóa không chỉ là sự cố gắng đẩy mạnh phát triển kinh tế mà bản chất của nó còn lan tỏa và bao trùm trên tất cả các lĩnh vực tự nhiên, xã hội, tự nhiên và tư duy phát triển một cách hài hòa và bền vững.

2.2. CHỨC NĂNG CỦA VĂN HÓA

2.2.1. Bồi dưỡng tư tưởng đạo đức đúng đắn và tình cảm cao đẹp

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương nền văn hóa mới mà chúng ta đang xây dựng phải "lấy hạnh phúc của đồng bào của dân tộc làm cơ sở" tức là muốn nói đến chức năng cao cả to lớn của văn hóa. Văn hóa phải góp phần thực hiện các mục tiêu của dân tộc và của cách mạng, nó không được xa rời đời sống, xa rời lao động, biến thành những thứ phù hoa, xa xỉ, hay nghệ thuật vị nghệ thuật do đó văn hóa phải thực hiện các sứ mệnh cao cả của mình.

Theo Hồ Chí Minh, văn hóa có chức năng là phải bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân, loại bỏ những sai lầm và thấp hèn có trong tư tưởng, tình cảm của mỗi người. Chức năng cao quý ấy phải được tiến hành thường xuyên, vì tư tưởng tình cảm của mỗi người luôn chuyển biến cho hoạt động thực tiễn xã hội. Việc bồi dưỡng ấy lại phải đặc biệt quan tâm đến những tư tưởng và tình cảm của mỗi người luôn chuyển biến theo hoạt động thực tiễn xã hội.

Văn hoá thuộc đời sống tinh thần của xã hội. Người thường xuyên quan tâm đến việc bồi dưỡng lý tưởng cho cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đó là chức năng cao quý cuả văn hoá. Văn hoá còn góp phần xây đắp niềm tin con người, niềm tin khoa học, cách mạng, tin vào nhân dân, tin vào tiền đồ tươi sáng của Cách mạng. Hồ Chí Minh nói phải làm cho văn hoá soi đường cho quốc dân đi, đi sâu vào tâm lý quốc dân, để xây dựng tình cảm lớn

cho con người.

Chính điều đó, tại Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, khai mạc vào cuối năm 24/11/1946, Hồ Chí Minh nêu: "văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập tự do. Đồng thời, phải làm thế nào cho quốc dân có tinh thần yêu nước quên mình, vì lợi ích chung và quên lợi ích riêng... Văn hóa phải làm thế nào cho mỗi người dân Việt Nam từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà, ai cũng hiểu nhiệm vụ của mình và biết hưởng hạnh phúc của mình nên được hưởng" [27, Tr. 72].

Yêu nước, tự lập, tự cường, sẵn sàng chấp nhận hi sinh lợi ích riêng vì lợi ích chung của tổ quốc và nhân dân, đó là những tư tưởng lớn, tình cảm đẹp cần sớm được bồi dưỡng và khẳng định đối với một dân tộc trên con đường độc lập, tự cường. Văn hóa còn góp phần bồi dưỡng và phát triển những phẩm chất tốt đẹp của con người trong xã hội mới. Người nói: Phải làm thế nào cho văn hóa đi sâu vào tâm lý quốc dân để xây dựng những tình cảm lớn như lòng yêu nước, tình yêu thương con người; yêu cái chân, cái thiện, cái mỹ; yêu cái trung thực, chân thành, thủy chung, ghét bỏ những thói hư, tật xấu, những sa đọa biến chất, căm thù mọi thứ "giặc nội xâm...". Hơn nữa chính những tư tưởng đúng đắn lại được tiếp nhận không chỉ bằng lý trí mà còn bằng tình cảm, từ đó lại trở thành tình cảm lớn, tạo nên sự bền vững trong mỗi con người. Hồ Chí Minh khẳng định: "văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng lười biếng, phù hoa, xa xỉ... Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi" [27, Tr. 72]. Đó là một yêu cầu rất cao đối với chức năng của một nền văn hóa mới.

2.2.2. Mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí.

Nói đến văn hóa là nói đến dân trí. Đó là trình độ hiểu biết, trình độ kiến thức của người dân, của mỗi công dân. Trình độ đó phải từ chỗ biết chữ đến trình độ hiểu biết các lĩnh vực khác cần thiết cho hoạt động thực tiễn của mỗi con người, nhằm phục vụ cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội,

điều mà Đảng ta xác định hiện nay là mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ văn minh. Chính vì thế Người đã răn dạy "một dân tộc dốt là dân tộc yếu". Đồng thời mọi người phải hiểu biết quyền lợi của mình…phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết là phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ. Tiếp đến là các hiểu biết các lĩnh vực khác nhau về chính trị, kinh tế, văn hoá. Tuỳ từng giai đoạn cách mạng mà mục đích của việc nâng cao dân trí có điểm chung và điểm riêng. Nhưng xuyên suốt là vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Văn hóa là một ngành rộng lớn, bao gồm nhiều lĩnh vực văn hóa, giáo dục, báo chí, nghệ thuật... Lĩnh vực nào cũng phải đóng góp nâng cao dân trí bởi có như vậy mới cung cấp thông tin, mở mang kiến thức, tuyên truyền đời sống mới, đạo đức... Trong thư gửi Hội nghị cán bộ văn hóa năm 1957, Hồ Chí Minh chỉ ra những thiếu sót của phong trào văn hóa có bề rộng, chưa có bề sâu, "nặng về mặt giải trí mà còn nhẹ về mặt nâng cao tri thức của quần chúng" [23].

Mục tiêu nâng cao dân trí của văn hóa trong từng giai đoạn cách mạng đều hướng vào mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nâng cao dân trí là để nhân dân có thể tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, góp phần cùng Đảng "biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui, hạnh phúc" [30, Tr. 494]

Đó cũng là mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội, công bằng, dân chủ văn minh" mà Đảng đã vạch ra trong công cuộc đổi mới.

2.2.3. Bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh

Muốn tham gia vào việc tạo ra những giá trị văn hóa đồng thời mỗi con người biết hưởng thụ một cách đúng đắn những giá trị văn hóa của xã hội thì ngày càng được nâng cao về mặt nhận thức, có những phẩm chất tốt đẹp, phong cách lành mạnh trong cuộc sống. Từ đó nó biến thành những tư tưởng, tình cảm để mỗi con người tham gia vào việc tạo ra những giá trị văn hóa tốt đẹp cho xã hội.

Những phẩm chất và phong cách được hình thành trong đạo đức lối sống của con người và xã hội tạo thành những thói quen của mỗi cá nhân và trong phong tục tập quán của cộng đồng dân tộc. Đồng thời cũng có những phẩm chất cho con người Việt Nam trong thời đại mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Để có được những phẩm chất đó, tự bản thân mỗi con người rèn luyện thôi chưa đủ mà phải tham gia vào các hoạt động văn hóa. Chính văn hóa giúp cho con người phân được cái tốt, cái xấu, cái đẹp, cái tiến bộ với cái lạc hậu, văn hóa đưa con người đạt được một trình độ nhận thức tiến bộ, hướng con người vươn tới chân, thiên, mỹ, từ đó vươn tới cái lý tưởng, từ cái chưa hoàn thiện để không ngừng vươn đến cái hoàn thiện bản thân.

Những phẩm chất tốt đẹp làm nên giá trị của con người, mỗi người phải biến tư tưởng và tình cảm lớn thành phẩm chất cao đẹp. Đó có thể là phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, phẩm chất chuyên môn nghiệp vụ của mỗi người. Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh phẩm chất đạo đức, chính trị của cán bộ Đảng viên, nếu không có những phẩm chất đó thì không thể biến lý tưởng thành hiện thực.

Văn hóa giúp con người hình thành những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh thông qua phân biệt cái đẹp, lạnh mạnh với cái xấu

xa, hư hỏng, cái tiến bộ với cái lạc hậu, bảo thủ. Từ đó giúp con người phấn đấu làm cho cái tốt đẹp, lành mạnh ngày càng tăng, càng nhiều, cái lạc hậu, bảo thủ ngày càng giảm, vươn tới cái chân, thiện, mỹ để hoàn thiện bản thân.

2.3. VĂN HÓA PHẢI CÓ TÍNH DÂN TỘC

2.3.1. Tính dân tộc của văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Văn hóa là sức sống là biểu tượng là nét riêng của mỗi dân tộc – văn hóa – nghệ thuật của mỗi quốc gia phải được thể hiện đầy đủ và sâu sắc đậm bản sắc dân tộc. Đối với Việt Nam thì chỉ khi dựa trên nền tảng của văn hóa truyền thống dân tộc thì mới có thể tiếp thu, chọn lọc làm giàu nền văn hóa nước nhà góp phần làm phong phú nền văn hóa chung của nhân loại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một vị lãnh tụ đặc biệt quan tâm đến nhiệm vụ trau dồi đặc điểm, bản sắc riêng của văn hóa dân tộc. Điều này thể hiện rất rõ trong các tư tưởng của Người về xây dựng một nền văn hóa Việt nam đậm đà tiên tiến. Trong diễn văn bản khai mạc hội nghị văn hóa Toàn quốc năm 1946, Người đã nhấn mạnh là phải: "trau dồi cho văn hóa nghệ thuật có tinh thần thuần túy Việt nam" phải "lột cho hết tinh thần dân tộc". "Nếu dân tộc hóa mà phát triển đến cực điểm thì tức là đến chỗ thế giới hóa nó, vì lúc bấy giờ văn hóa thế giới sẽ phải chú ý đến vai trò của mình và văn hóa của mình sẽ chiếm được địa vị ngay với các nền văn hóa thế giới" [3, Tr. 201].

Tính dân tộc của văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở chính chủ nghĩa yêu nước và tinh thần độc lập tự cường của dân tộc trên lĩnh vực và tinh thần độc lập tự cường của dân tộc trên lĩnh vực văn hóa, nên trước hết nó phải được thể luận ở nội dung duy nhất tuyên truyền cho lý tưởng tự chủ, độc lập dân tộc, tự do và tinh thần vì nước quên mình.

Tính dân tộc của văn hóa còn đòi hỏi phải thể hiện được cốt cách và tâm hồn của con người Việt Nam, đó là truyền thống yêu nước, cần cù, dũng cảm, đoàn kết, yêu thương con người. Bao gồm tất cả những gì cao đẹp nhất trong

tâm hồn con người tính cách Việt Nam đã được hun đúc trong suốt hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Muốn thể hiện được những yêu cầu này, chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi các nhà văn hóa – văn nghệ phải đi sâu vào quần chúng nhân dân, thực hiện ba cùng với họ, đó là cùng ăn, cùng ở, cùng làm, có như thế mới phát hiện và mô tả được chiều sâu của tính cách nhân cách tâm hồn quần chúng. Người từng đưa ra những lời nhắc nhở cảnh báo: "coi chừng, có nhiều người Việt nam lại không hiểu rõ lịch sử, đất nước, con người và những cái vốn rất quý báu của mình bằng những người nước ngoài". Lại cũng phải hiểu kỹ hiểu sâu truyền thống văn hóa – nghệ thuật Việt Nam, Người căn dặn văn nghệ sỹ: "Nghệ thuật của cha ông hay lắm tốt lắm! cố mà giữ gìn. Làm công tác văn nghệ mà không tìm hiểu sâu vốn của dân tộc thì không làm được đâu" [35, Tr. 557].

Tính dân tộc của văn hóa còn được thể hiện ở trong hình thức và phương tiện diễn đạt. Hồ Chí Minh là một trong những người có công đi đầu trong giữ gìn và bảo tồn tiếng Việt. Người đã nói về việc giữ gìn, phát huy tiếng Việt: "Tiếng nói là một thứ của cải rất quý báu của dân tộc, chúng ta phải giữ gìn lấy nó, chớ để bệnh nói chữ nó lấn át nó đi". Theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì mỗi dân tộc đều có cách nghĩ riêng, có hình thức diễn đạt riêng đi thẳng vào lòng người lay động sâu xa tâm hồn.

Có thể nói tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa là quan điểm toàn diện và sâu sắc: cả từ nội dung đến hình thức diễn đạt. Và bản thân Người một nhà văn hóa lớn của nhưng luôn luôn quan tâm chú trọng đến việc học tập những nét văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

2.3.2. Mối quan hệ giữa tính dân tộc và tính nhân dân trong văn hóa

Trong mối quan hệ văn hóa dân tộc, yếu tố bền vững và yếu tố động của nó liên quan tới các hoạt động sáng tạo và giao tiếp của mọi lực lượng con người trong sản xuất. Đồng thời nó còn được thể hiện thông qua các tính

ngưỡng, các phong tục, tập quán của các nhóm xã hội, của các cư dân của mỗi vùng lãnh thổ nhất định.

Mỗi nền văn hóa đều có cốt cách dân tộc khác nhau thể hiện ở tiếng nói, ở các biểu tượng ngôn ngữ, tình cảm, tâm lý, các phong tục tập quán của các cư dân trong cộng đồng. Do đó tính dân tộc của mỗi nền văn hóa đều là do nhân dân gìn giữ, có những nền văn hóa mất bản sắc văn hóa dân tộc do giai cấp thống trị đã sùng ngoại một cách mù quáng hoặc do áp đặt các hệ giá trị ở bên ngoài vào dân tộc mình. Vì vậy, muốn giữ gìn bản sắc dân tộc cần phải phát triển nhưng năng lực sáng tạo luôn được lưu giữ trong nhân dân.

Tính dân tộc gắn liền với tính nhân dân của Lênin đã được Hồ Chí Minh tiếp thu và phát triển. Sau khi tìm thấy con đường giải phóng dân tộc từ luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa, Người đã quan tâm sâu sắc đến mọi tầng lớp nhân dân nghèo đói trong xã hội bị chủ nghĩa thực dân cướp bóc. Thông cảm sâu sắc với tình cảnh dân tộc bị áp bức nhân dân bị nô lệ đồng thời hiểu rõ hơn ai hết sức mạnh của nhân dân trong dân tộc. Bởi họ là người sáng tạo ra lịch sử dân tộc, nhân dân là một lực lượng cách mạng và có thể làm cách mạng đến cùng với dân tộc.

Văn hóa phục vụ nhân dân nghĩa là đưa đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào nền văn hóa của dân tộc. Đó là nuôi dưỡng các khát vọng, tình yêu của nhân dân và đáp ứng được sự tồn vong của đất nước. Nhân dân là lực lượng đông đảo, dân tộc có thể tồn tại, có sức sống khi có nhân dân và các thế hệ của họ, liên tục sáng tạo và liên tục phát triển.

Giữa tính dân tộc và tính nhân dân là một cơ cấu bền vững có tính truyền thống, cái cơ bản là Hồ Chí Minh hướng về dân tộc hiện đại, là ý thức cộng đồng, là bản chất sâu sắc của truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Do đó tính dân tộc của văn hóa Việt Nam hôm nay là tính dân tộc xã hội chủ nghĩa, các hoạt động văn hóa hướng về xã hội chủ nghĩa và mang nội dung xã hội

chủ nghĩa đã thể hiện tính sự phát triển mới của tính dân tộc. Khát vọng mà Người cũng như nhân dân mong muốn đã đem lại sắc thái mới cho văn hóa dân tộc Việt Nam hiện đại.

Trãi qua mỗi giai đoạn phát triển khác nhau của lịch sử, mối quan hệ của tính dân tộc và tính nhân dân được quan niệm theo hệ tư tưởng của giai cấp thống trị. Trong các nền văn hóa thì không có tính dân tộc mà chỉ có dân tộc thuộc về dân tộc phong kiến, dân tộc tư sản, dân tộc vô sản thì tư tưởng Hồ Chí Minh về tính dân tộc của văn hóa trong nhân dân của giai cấp vô sản, mặc dù nhân dân chiếm đa số, họ đã xác lập nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp. Nhân dân đã thể hiện được chủ nghĩa yêu nước nồng nàn song thuộc bản chất, giai cấp nhân dân không có hệ tư tưởng tiên tiến, sản xuất nhỏ là chủ yếu.

Tư tương Hồ Chí Minh về tính dân tộc của văn hóa gắn liền với tính nhân dân là một tư tưởng cách mạng. Tư tưởng này chỉ tồn tại trên lập trường của giai cấp vô sản kết hợp sức mạnh của truyền thống Người đã tạo nội hàm mới của tính dân tộc cho nền văn hóa mới ở nước ta, nó đã khơi dậy nhiều tiềm năng sáng tạo của nhân dân.

2.3.3. Mối quan hệ giữa tính dân tộc và tính nhân loại trong văn hóa

Vấn đề tính dân tộc và tính quốc tế không chỉ đặt ra đối với vấn đề văn hóa mà còn đặt ra đối với vấn đề chính trị về mối quan hệ đối với quyền lợi dân tộc và quyền lợi của quần chúng vô sản, cùng với quyền lợi chung của xã hội loài người

Trong xu thế phát triển của thời đại, các vấn đề dân tộc đang nổi lên dữ dội những khuynh hướng toàn cầu hóa kinh tế lại làm cho các các dân tộc có xu hướng xích lại gần nhau. Về mặt văn hóa chủ nghĩa dân tộc khép kín đã tạo ra sự trì trệ về văn hóa cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ những khuynh hướng tìm về bản sắc văn hóa dân tộc

Mối quan hệ về tính dân tộc và tính quốc tế của văn hóa của tư tưởng Hồ

Chí Minh được giải quyết trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng bởi dân tộc là một bộ phận của quốc tế, văn hóa dân tộc nằm trong văn hóa của loài người. Với sự thấm nhuần nền văn hóa dân tộc lại sớm hiểu biết nhiều về văn hóa nhân loại, người đã đấu tranh cho độc lập dân tộc, tự do cho Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân. Người đã nhắc nhở các nhà sáng tạo văn hóa phải thể hiện được tình yêu dân tộc, tình cảm dân tộc, phong tục tập quán dân tộc. Đồng thời người cũng chỉ ra: cùng với sự phát triển văn hóa dân tộc phải tiếp thu các thành quả của văn hóa quốc tế "phát triển những truyền thống tốt đẹp văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới để xây dựng một nền văn hóa tiến bộ thế giới để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính dân tộc, khoa học và đại chúng"[33, Tr. 173].

Giao tiếp văn hóa trên nền tảng chính trị là xác lập quyền lựa chọn: quá trình tiếp thu, lựa chọn và từ chối. Mục tiêu giao tiếp văn hóa là làm tăng thêm sức mạnh văn hóa dân tộc khi biến các giá trị của nền văn hóa dân tộc khác cũng không giảm đi giá trị, không áp đặt giá trị của mình lên văn hoá của các dân tộc khác.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa văn hóa dân tộc và văn hóa nhân loại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong khi nước ta mở rộng giao lưu hợp tác. Đã định hướng cho nhân dân ta phát triển nội lực của mình và tiến lên sánh vai cùng các nước trên thế giới. Nó soi đường đưa nền văn hóa mới Việt Nam thực hiện mục tiêu tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc trong giai đoạn hiện nay

Có thể nói trong quá trình lãnh đạo của nhân dân ta xây dựng nền văn hóa nghệ thuật mới, Chủ Tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, nền văn hóa, nghệ thuật mới của chúng ta phải có tính dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tính dân tộc của văn hoa nghệ thuật là một bộ phận hợp thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong rất nhiều cách diễn đạt khác nhau tư tưởng Hồ Chí Minh về tính

dân tộc của văn hóa, nghệ thuật một mặt gắn với tính bền vững, mặt khác gắn với sự vận động.

Hồ Chí Minh coi tính dân tộc có mối liên hệ bản chất với tính nhân dân, tính tộc người và tính nhân loại. Đối với Hồ Chí Minh, một dân tộc phát triển cao về văn hóa luôn luôn khẳng định cốt cách của mình và tạo điều kiện giúp đỡ, giao tiếp với các nền văn hóa của các dân tộc khác trên nền tảng sự hiểu biết lẫn nhau.

Như vậy, tính dân tộc của nền văn hóa được Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến chiều sâu bản chất rất đặc trưng của văn hóa dân tộc, giúp phân biệt, không nhầm lẫn với các nền văn hóa dân tộc khác. Người cho rằng "phải trau dồi cho văn hóa, văn nghệ có tinh thần thuần túy Việt Nam, phải lột tả hết tính dân tộc" [6, Tr. 329].

Đó là chủ nghĩa yêu nước, đoàn kết, khát vọng độc lập, tự chủ, chủ lực, tự cường của dân tộc. Tính dân tộc của nền văn hóa nền văn hóa không chỉ thể hiện ở chỗ biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, mà còn phải phát triển truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với điều kiên lịch sử mới của đất nước.

2.4. NGHỆ SỸ LÀ CHIẾN SỸ TRÊN MẶT TRẬN VĂN HÓA

2.4.1. Quan điểm về mặt trận văn hoá và chiến sĩ văn hoá

Xuất phát từ quan điểm văn hoá phải gắn với đời sống, trong kháng chiến chống Pháp, Hồ Chí Minh nêu rõ: "Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận". Cũng vì vậy, Hồ Chí Minh rất coi trọng người cán bộ làm công tác văn hoá. Người nêu rõ: cán bộ văn hoá "là chiến sĩ trên mặt trận ấy" [34, Tr. 368].

Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của các cán bộ văn hoá đối với kháng chiến đối với công cuộc xây dựng đất nước.

Ở đây có hai vấn đề liên quan đến nhau: vấn đề thứ nhất là vấn đề mặt trận văn hoá, vấn đề thứ hai là vấn đề chiến sĩ văn hóa, hai vấn đề này có mối

quan hệ mật thiết, có mặt trận thì có chiến sĩ mà chiến sĩ chính là những người chiến đấu, hoạt động trên mặt trận văn hóa đó.

Quan điểm mặt trận văn hoá

Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước, hoạt động cách mạng, tiếp thu tinh thần đó trong truyền thống dân tộc Hồ Chí Minh đã dùng ngòi bút để tố cáo tội ác thực dân, từ đó thức tỉnh dân tộc, định hướng, tổ chức dân tộc và đưa cả dân tộc đi vào con đường cứu nước trên con đường cách mạng vô sản. Trong tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp, ngay từ tiêu đề tác phẩm đã cho thấy cả tác phẩm là cả một cuộc chiến đấu, cả tác phẩm là cả một mặt trận, cả tác phẩm là cả một sự tố cáo tội ác của thực dân từ đó thức tỉnh nhân dân, định hướng nhân dân, tổ chức nhân dân, đưa nhân dân vào con đường cứu nước mới - con đường cách mạng vô sản.

Mặt trận văn hoá được hiểu văn hoá là một bộ phận của cách mạng và nó ngang hàng các mặt trận khác (như ngang mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế). Hay nói cách khác mặt trận văn hoá là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hoá hay nói cụ thể cuộc cách mạng tư tưởng- văn hoá, có khi nói ngắn gọn hơn là cuộc cách mạng văn hoá có rất nhiều từ dùng cách mạng tư tưởng văn hoá cuối cùng ta dùng là cách mạng văn hoá để chỉ nó là mặt trận văn hóa.

Tính chất của mặt trận văn hoá, khác với cách mạng chính trị ở một chỗ rất quan trọng là nó không giải quyết tức thì như đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân. Lênin nói: giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền càng khó hơn.

Còn Hồ Chí Minh nói cụ thể hơn: "Thắng đế quốc và phong kiến là tương đối dễ, thắng nghèo nàn lạc hậu còn khó hơn nhiều". Cho nên trong Di chúc Bác nói: chống lại những cái gì cũ kỹ lạc hậu, tạo ra cái gì mới mẻ tốt tươi là cả một cuộc chiến đấu khổng lồ. Mặc dù dân tộc Việt Nam bước qua

thập niên đầu của thế kỷ XXI song những thói quen lạc hậu như: Sống lâu hơn lão làng, chúng ta vẫn kêu gọi chú ý đến đội ngũ cán bộ trẻ hoặc đào tạo người trẻ nhưng thực ra chưa phải như vậy, đó là những tư tưởng cũ, khó chống lại thì nó vẫn còn tồn tại trong xã hội. Nội dung cuộc đấu tranh mặt trận văn hoá là rất phong phú, đa dạng nhưng điều cốt lõi, quan trọng nhất là đấu tranh về mặt tư tưởng trong xây dựng văn hoá được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, triết học, đạo đức, nghệ thuật… và điều quan trọng nhất của cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hoá là chúng ta phải làm cho thế giới quan Mác - Lênin chiếm vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội và mọi hoạt động văn hoá phải làm nổi bật vấn đề đó là độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Hoạt động văn hóa lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng trong toàn bộ đời sống tinh thần và tất cả các hoạt động văn hoá xã hội. Có như vậy mới thể hiện mục tiêu, lý tưởng cách mạng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đấy là mặt trận văn hoá. Chính sự gay go, phức tạp trên mặt trận này nên Hồ Chí Minh tặng cho một danh hiệu rất hay đó là *chiến sĩ văn hoá.*

Quan điểm chiến sĩ văn hoá

Khi bàn về những người hoạt động trên mặt trận tư tưởng văn hoá mà Bác Hồ gọi là chiến sĩ văn hoá cần phải có các tiêu chí đó là:

Thứ nhất, Phải có lập trường tư tưởng vững vàng. Những người hoạt động trên một mặt trận văn hóa phải có lập trường tư tưởng vững vàng, lập trường ở đây là lập trường giai cấp công nhân, là chủ nghĩa Mác-Lênin. Người chiến sĩ hoạt động trên mặt trận văn hoá phải luôn luôn nắm chắc vũ khí lý luận tư tưởng Mác-Lênin và xem đây là một vũ khí không gì so sánh được.

Thứ hai, Chiến sĩ trên mặt trận văn hoá phải coi các hoạt động văn hoá của mình như là ngòi bút sắc bén, một vũ khí trong sự nghiệp phò chính trừ tà và Người yêu cầu ngòi bút trong tay người chiến sĩ phải biết coi trọng cái hay, cái đẹp, phải biết phê phán cái xấu, cái sai trong xã hội

Thứ ba, Những chiến sĩ văn hoá phải luôn luôn xác định mục đích là phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, phụng sự cách mạng

Thứ tư, muốn làm được điều đó phải luôn luôn gắn bó với thực tiễn, với đời sống nhân dân. Người chiến sĩ văn hoá phải thấu hiểu và phải liên hệ được để đưa văn hóa đi vào cuộc sống gắn bó với đời sống nhân dân vì chính cuộc sống ấy là nguồn nhựa sống cung cấp cho người hoạt động văn hoá.

Thứ năm, phải có những tác phẩm xứng đáng với dân tộc, với thời đại. Bác nói rằng dân tộc là dân tộc anh hùng, thời đại ta là thời đại vẻ vang. Cho nên, những chiến sĩ văn hoá phải có có những tác phẩm xứng đáng với dân tộc anh hùng và thời đại vẻ vang. Đồng thời chiến sĩ văn hoá phải có trí tuệ, bản lĩnh, có đạo đức cách mạng, có chuyên môn nghiệp vụ sâu để tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng chống mọi kẻ thù, có ý thức, tinh thần, thái độ khai thác truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Không quay lưng với văn hóa dân tộc mà phải tôn trọng, nâng niu, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc "phải tránh nguy cơ trở thành kẻ bắt chước" [27,Tr. 516].

Như vậy, để hoàn thành nhiệm vụ vẽ vang đó "chiến sỹ trên mặt trận nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng đặt lợi ích của cuộc kháng chiến, của tổ quốc, của nhân dân lên trên hết" [34, Tr. 368]. Do đó văn nghệ sỹ trên mặt trận văn hóa chiếm vị trí quan trọng, là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng của nhân dân về chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn, tác động trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển của con người Việt Nam.

2.4.2. Vai trò chiến sỹ và nghệ sỹ trên mặt trận văn hóa

Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế cần phải phát triển toàn diện và mạnh mẽ, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ. Phấn đấu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, có tác dụng to lớn trong việc xây dựng con người; vừa có tác dụng định hướng, vừa đáp ứng nhu cầu văn hoá - tinh thần ngày càng cao của nhân dân. Phát triển sâu rộng văn nghệ quần chúng, đồng thời với việc tập trung xây dựng, phát triển văn học, nghệ thuật chuyên nghiệp. Trên cơ sở giữ gìn, phát triển, phát huy những giá trị của văn học, nghệ thuật dân tộc, tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nước ngoài, đồng thời kiên quyết ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn áp đặt, xâm lăng văn hoá của các thế lực thù địch.

Tài năng văn học, nghệ thuật là vốn quý của dân tộc. Chăm lo phát hiện, bồi dưỡng, quý trọng và phát huy các tài năng văn học, nghệ thuật là trách nhiệm của toàn xã hội, trước hết là của Đảng, Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp. Tôn trọng, đảm bảo quyền tự do sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi phát huy tính độc lập, khơi dậy mọi nguồn lực sáng tạo của văn nghệ sĩ. Văn nghệ sĩ chính là người chiến sĩ trên mặt trận xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cần phát huy lòng yêu nước nồng nàn, gắn bó máu thịt với nhân dân, nêu cao trách nhiệm công dân, sáng tạo nên nhiều tác phẩm có giá trị phụng sự đất nước và nhân dân.

Chiến sỹ - nghệ sỹ là biểu hiện tập trung nhất của nền văn hóa, là đỉnh cao của đời sống tinh thần, là hình ảnh của tâm hồn dân tộc. Trong chiều dài lịch sử, dân tộc ta là một dân tộc rất quý trọng văn nghệ, và là nhu cầu không thể thiếu của nhân dân ta. Nền văn hóa cách mạng do Hồ Chí Minh khai sinh có những đặc điểm sau:

Văn nghệ là mặt trận, nghệ sĩ là chiến sỹ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng, trong xây dựng xã hội mới, con người mới. Hồ Chí Minh coi văn nghệ là một mặt trận là một quan điểm rất độc đáo đòi hỏi các chiến sĩ chiến đấu trên mặt trận này phải bền bỉ, kiên cường, phải có lập trường tư tưởng vững vàng; đồng thời, cũng phải có tài năng sáng tạo do chính yêu cầu của văn nghệ đặt ra.

Nghệ sỹ - chiến sỹ trong tư tưởng Hồ Chí Minh phải là người có lập trường chính trị đúng đắn, gắn nghệ thuật sáng tạo với tổ quốc và nhân dân, tự do sáng tạo với tổ quốc nhân dân. Sự cùng hướng tới những giá trị nhân đạo cao cả của con người là cơ sở của mối quan hệ thống nhất rất căn bản giữa nhân dân và nghệ sỹ "Văn nghệ sỹ cũng cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn, phải thật hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dòi nghiệp vụ" [16, Tr. 274].

Nghệ sỹ - chiến sỹ là đóng góp xuất sắc về mặt lý luận cũng như thực tiễn xây dựng nền văn hóa nước ta. Nó vừa phù hợp với đời sống của nhân dân lao động sản xuất, chiến đấu, sinh hoạt và xây dựng xã hội mới. Vừa thúc đẩy sự phát triển của thực tiễn theo quy luật của cái đẹp và chỉ có thực tiễn đời sống của nhân dân mới đem lại nguồn sinh khí cho sáng tác, sáng tạo văn hóa, nghệ thuật. Do vậy, người chiến sĩ văn nghệ phải hòa mình với quần chúng vì nhân dân mới nuôi dưỡng được sáng tác của mình.

Phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và của dân tộc, phải phản ánh cho hay, cho chân thật đúng với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân, được quần chúng yêu thích. Phản ánh chân thực còn là sự phản ánh có tính định hướng, nghĩa là vừa phản ánh đúng vừa hướng nhân dân loại bỏ cái giả, cái sai, cái xấu để vươn tới những giá trị thật, đúng và đẹp. Văn nghệ hư cấu phải trên cái nền hiện thực, xuất

phát từ hiện thực, để rồi trở lại phục vụ hiện thực, nâng hiện thực lên cao hơn nữa. Một điểm quan trọng nữa là Hồ Chí Minh đặt ra cho văn nghệ là các tác phẩm văn nghệ phải phong phú, đa dạng, không thể đơn điệu, nghèo nàn.

Văn hóa, nghệ thuật tuy có những lớp, những vùng cộng đồng rộng lớn, song cái lõi cứng của nó vẫn là hệ tư tưởng. Nền văn hóa truyền thống của người Việt xây dựng trên hệ tư tưởng Nho - Phật - Lão đã được Việt Nam hóa. Thông qua Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản, chủ nghĩa Mác đến với văn hóa Việt Nam lúc đầu có sức mạnh cải tạo phong tục tập quán lạc hậu và gợi lên lý tưởng về các giá trị văn hóa tốt đẹp: Tự do, công bằng xã hội và ấm no hạnh phúc, con người với con người là bạn bè, là anh em.

Tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh phản ánh sự thấu hiểu sáng tạo chủ nghĩa Mác trong hoàn cảnh thực tiễn của dân tộc Việt nam. Người coi trọng tất cả các giá trị tinh thần của nhân loại. Tư tưởng văn hóa của Người thấm sâu vào các định chuẩn văn hóa của thời đại làm rõ tư tưởng bao dung của Hồ Chí Minh. Đó là tư tưởng kết hợp tuyệt vời giữa truyền thống và hiện đại mang tên Người. Tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh cố gắng xác lập một môi trường văn hóa mà ở đó mang tính bao dung rộng lớn giữa các dân tộc, giữa các cá nhân và xã hội, giữa truyền thống và hiện đại. Hồ Chí Minh luôn coi trọng cộng đồng "nguyên là người lính vâng lệnh quốc dân ra mặt trận". Người luôn luôn chống chủ nghĩa cá nhân. Nhưng người lại viết rằng:" Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là giày xéo lên lợi ích cá nhân. Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và gia đình"

Như vậy quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là quan điểm nhất quán và xuyên suốt thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế. Trong quá trình thực hiện những quan điểm chỉ đạo này, Đảng ta luôn chú ý

tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, đề ra những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để đáp ứng yêu cầu của từng thời điểm, từng lĩnh vực khác nhau của hoạt động văn hoá. Tư tưởng nhất quán về nguyên tắc, phương pháp biện chứng, linh hoạt và bám sát thực tiễn là bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo văn hoá của Đảng. Chính vì vậy, nền văn hoá nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, đã và đang trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội. Những thành tựu lý luận của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ vừa qua cần được kế thừa và phát huy trong giai đoạn mới, giai đoạn 2011 - 2020, giai đoạn tiến tới đưa đất nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp như mục tiêu của Đảng đề ra.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy vai trò, sức mạnh của văn hóa và sớm đưa văn hóa vào chiến lược phát triển và tạo ra những giá trị văn hóa đi sâu vào quần chúng, xem nó như là một sức mạnh vật chất, một động lực, một mục tiêu, một hệ điều tiết xã hội trong quá trình phát triển. Là di sản tiềm năng giúp nhân dân ta phát triển nội lực của mình, là ngọn đuốc sáng đưa nhân dân ta tới hùng cường, giàu mạnh và văn minh.

Phát triển những nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, là gắn liền toàn bộ tài năng sáng tạo và tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật của đông đảo quần chúng nhân dân các dân tộc trong cả nước. Nền văn hóa nghệ thuật đó cũng được nâng lên tầm cao mới với những giá trị truyền thống tốt đẹp nhất trong hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc. Vì thế, nếu đánh mất đi những giá trị đó thì nó không còn nội lực để phát triển bởi bản sắc văn hóa dân tộc là sự kết tinh khát vọng và năng lực của cộng đồng dân tộc. Nhân dân ta không bao giờ chấp nhận mọi sự phát triển mà trong đó đời sống tinh thần chỉ là chiếc bóng mờ của dân tộc.

CHƯƠNG 3
VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA NHẰM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. THỰC TRẠNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1.1. Bản sắc văn hóa Việt nam trong giai đoạn hiện nay

Tình hình kinh tế chính trị xã hội tác động đến việc hình thành văn hóa. Văn hóa là yếu tố của kiến trúc thượng tầng vì vậy mà nó chịu ảnh hưởng rất lớn từ cơ sở hạ tầng đặc biệt là sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Trong tình hình đất nước hiện nay, khi xã hội phát triển với nhiều xu hướng thì sự ảnh hưởng này ngày càng lớn đối với sự phát triển văn hóa.

Hiện nay, nước ta đang diễn ra bốn quá trình song song phát triển và có mối liên hệ bản chất với nhau. Đó là:

Quá trình mở rộng hơn nữa nền kinh tế thị trường, và giao lưu quốc tế có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Quá trình quá trình công nghiệp hóa

Quá trình đô thị hóa

Quá trình hiện đại hóa

Cả bốn quá trình này đan xen với nhau, đều tác động mạnh mẽ tới văn hóa, phản ánh sự phát triển cực kỳ phức tạp và mang rất nhiều nghịch lý buộc phải vận chuyển đổi nhiều chuẩn mực và các giá trị chính vì vậy mà càng cần phải định hướng sự phát triển văn hóa một cách đúng đắn, khoa học.

Trong thời kỳ, Việt Nam mở rộng nền kinh tế thị trường giao lưu và hợp tác quốc tế có sự quản lý của Nhà nước theo con đường định hướng xã hội chủ nghĩa là một trong những ảnh hưởng lớn đối với quá trình xây dựng văn hóa hiện nay. Do tính chất sôi động của nền kinh tế thị trường, nhu cầu của xã

hội đòi hỏi xác lập tính ưu tiên của văn hóa trong mọi chiến lược phát triển. Các chuẩn mực phát triển lâu bền của xã hội đều phải được đặt trên cơ sở giữ gìn bản sắc văn hóa, tiếp thu tinh hoa các giá trị của các dân tộc.

Nền kinh tế thị trường mở ra kéo theo rất nhiều sự thay đổi chuyển biến trong xã hội. Mà trước hết là sự chuyển đổi cơ bản trong sự ưu tiên của bộ ba giá trị: chân, thiện, mỹ trong văn hóa. Nếu trước kia, trong một nền văn hóa tương đối tĩnh các chuẩn mực đạo đức truyền thống, các vấn đề lương tâm, danh dự, sự hổ thẹn có thể chỉ cần được điều chỉnh bằng dư luận xã hội, thì nay cần thiết phải được xác lập. Các giá trị của nhận thức chân lý quy luật khách quan là các nấc thang mới mà nền văn hóa Việt Nam đã đang thúc đẩy để trở thành khuynh hướng ưu tiên nhằm tạo nên một cơ chế vận hành các giá trị mới, đủ sức phòng ngừa các phản giá trị đang tìm cách gia tăng mạnh mẽ do mặt trái của cơ chế thị trường sinh ra.

Cũng với sự chuyển hướng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì Việt Nam đang mở cửa giao lưu với nhiều nền văn hóa quốc tế mà trước đây chúng ta chưa mở rộng giao lưu. Với chính sách ngoại giao đa dạng hóa đa phương hóa, Việt Nam sẵn sàng là bạn với tất cả các nước, đồng nghĩa với việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam mở cửa giao lưu văn hóa với các nước trên thế giới. Nhằm khôi phục chuẩn mực văn hóa truyền thống bị lãng quên được khôi phục, đồng thời một hệ thống chuẩn mực văn hóa mới xuất hiện nhằm xây dựng một nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Trải qua hai cuộc chiến tranh kéo dài, cơ chế bao cấp khắc nghiệt đến giai đoạn mở cửa giao tiếp với các nền văn hóa trên thế giới, quá trình đô thị hóa ở nước ta diễn ra rất phức tạp không những không giống với các nước đã phát triển, mà còn không giống với các nước đang phát triển. Truyền thống sản xuất, ý thức hệ cùng với mô hình xã hội mà chúng ta đã chọn, buộc chúng ta phải xác lập được một chính sách tổng thể, trong đó có chính sách văn hóa

đưa nước ta vào cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước đang diễn ra một cách nhanh chóng trên đất nước, điều này cũng đã tác động không nhỏ đến nền văn hóa. Quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đã làm cho những vấn đề cơ bản của văn hóa và lối sống đều phải có sự chuyển biến mạnh mẽ, trong đó vấn đề đầu tiên chính là đầu tư cho văn hóa. Hiện đại hóa là sự phát triển mạnh mẽ toàn bộ các khía cạnh của đời sống xã hội: giao thông vận tải, cách tổ chức, quan hệ gia đình và xã hội, cách thức sinh hoạt, lối sống, nhân cách, và quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước đã đặt ra rất nhiều vấn đề mà xã hội cần phải giải quyết: sức ép dân số, về dịch vụ,…chưa được giải quyết, chất lượng đời sống nhân dân có sự phân biệt rõ ràng về vùng miền, giàu nghèo, sự phân hóa làng sâu sắc hơn, các tệ nạn xã hội diễn ra càng phức tạp hơn.

Nói chung sự phát triển của xã hội sự phát triển của bốn quá trình này diễn ra một cách mạnh mẽ ở Việt Nam. Nó tác động rất nhiều mặt đến nền kinh tế xã hội đặc biệt là văn hóa của đất nước. Vì vậy mà để phát triển xã hội theo hướng dân giàu nước mạnh dân chủ văn minh trên nền tảng văn hóa đó là một sự nghiệp vĩ đại. Nó phải giải quyết rất nhiều những nghịch lý và mâu thuẫn, đó là vừa tăng trưởng nguồn lực con người, vừa phát triển hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng giữa dân tộc và quốc tế trên nền tảng hệ giá trị chân, thiện, mỹ.

3.1.2. Những thành tựu và hạn chế bản sắc văn hóa dân tộc hiện nay

Trong thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, mở rộng cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập toàn diện kinh tế quốc tế đã gây ra nhiều khó khăn nhưng cũng tạo ra không ít những thuận lợi cho việc phát triển nền văn hóa

đất nước. Và trong những năm gần đây, thực trạng nền văn hóa nước ta cũng đã đạt được một số thành tựu, song bên cạnh đó cũng có những hạn chế cần phải khắc phục.

Những thành tựu:

Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng vận dụng và phát triển ngày càng thể hiện được giá trị bền vững, trở thành nền tảng tư tưởng kim chỉ nam cho mọi hành động của xã hội, tạo ra sự thống nhất và đồng thuận để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là một thành tựu lớn của văn hóa Việt Nam khi vận dụng một cách sáng tạo có sự phát huy phù hợp với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào công cuộc xây dựng đời sống văn hóa xã hội, là sự thành công của Đảng đối với sự nghiệp lãnh đạo và xây dựng đất nước hiện nay .

Việt Nam có tất cả 54 dân tộc anh em, mỗi dân tộc lại có nét riêng nhưng tất cả vẫn là một thể thống nhất trong đa dạng. Những giá trị văn hóa đặc sắc của 54 dân tộc đã được kế thừa và tiếp tục phát triển, góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc.

Giữ gìn bản sắc dân tộc đi cùng với tiếp thu những văn minh, tiến bộ của văn hóa nhân loại làm cho nền văn hóa Việt Nam ngày càng thêm phong phú, tiên tiến.Hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hoá thực sự khởi sắc, góp phần làm cho vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao; văn hoá, con người và cuộc sống Việt Nam được bạn bè hiểu biết rõ hơn .

Đổi mới đất nước một cách toàn diện cũng tạo lên cách nghĩ mới, đổi mới tuy duy con người, một số chuẩn mực văn hóa, đạo đức trước đây không còn phù hợp với cách nghĩ, tư duy mới của thời đại được thay thế bằng chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới phù hợp hơn của con người Việt Nam đang dần được hình thành.

Các tài năng văn hóa - nghệ thuật được khuyến khích phát triển. Nhiều di

sản văn hóa - cả vật thể và phi vật thể - được giữ gìn, tôn tạo, phát triển như: cồng chiêng Tây Nguyên, hoàng thành Huế, hoàng thành Thăng Long, các di tích lịch sử... Góp phần bảo tồn những bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp và những di tích văn hóa lịch sử của cha ông cho muôn đời sau. Cùng với đó các hoạt động sáng tác, sinh hoạt báo chí, văn học nghệ thuật được khuyến khích phát triển một cách có định hướng.

Việc phân phối các sản phẩm văn hoá đã nhanh và đều khắp hơn. Các sản phẩm văn hoá truyền thống như là: múa rối nước, sơn mài, gốm sứ, lụa tơ tằm, các món ăn dân gian trong những năm gần đây đã được truyền đi rất nhiều nước trên thế giới. Hệ thống các sản phẩm văn hoá giúp bạn bè thế giới hiểu biết rõ hơn về nền văn hoá Việt Nam góp phần trực tiếp vào sự phát triển, tăng trưởng của ngành du lịch, của nền kinh tế quốc dân. Dân trí được nâng lên, cùng với văn hoá phát triển đã góp phần khơi dậy tính chủ động sáng tạo của nhân dân và nâng cao tính đồng thuận xã hội, tạo ra bầu không khí dân chủ, niềm tin của nhân dân được nâng lên không ngừng.

Trong xã hội, nhiều nét văn hóa mới đã được hình thành bên cạnh đó là những giá trị văn hóa đạo đức cũ vẫn được củng cố và phát triển. Hình thành những nét giá trị văn hóa mới tiêu biểu như tính năng động kinh tế, tính tích cực công dân được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ thay cho tâm lý thụ động ỷ lại trong chế độ cơ chế cũ. Thế hệ trẻ ngày nay có ý chí vươn lên lập thân lập nghiệp ngày càng nhiều. Và sự đóng góp của họ ngày càng có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của xã hội. Dân trí nhân dân ngày càng được nâng cao, cả đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đều được củng cố và nâng cao hơn trước nhiều lần.

Trong xã hội năng lực sở trường cá nhân được khuyến khích và được tạo điều kiện để phát triển năng lực. Không khí dân chủ cởi mở trong xã hội tăng lên trong đó có sự cởi mở nhất định về quan điểm giá trị ai có đóng góp vào

sự phát triển tiến bộ của đất nước về bất cứ lĩnh vực nào cũng được xã hội coi trọng.

Bên cạnh đó những phong trào hướng về cội nguồn, đền ơn đáp nghĩa, tưởng nhớ các anh hùng dân tộc, giúp đỡ người nghèo, người hoạn nạn, các phong trào từ thiện,…đang ngày càng phát triển và trở thành những nét văn hóa mới của dân tộc.

Những chuẩn mực nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đang từng bước được hình thành trên cơ sở tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới với sự phát triển văn hóa dân tộc.

Đời sống văn hóa nghệ thuật báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng sôi động và khởi sắc hơn. Nhiều loại hình ra đời làm cho đời sống văn hóa nghệ thuật phong phú và đa dạng hơn cả về nội dung và hình thức nghệ thuật. Các đề tài của các hình thức nghệ thuật cũng đa dạng toàn diện hơn: hiện thực xã hội được mô tả một cách toàn vẹn, trọn vẹn hơn từ cái chung đến cái riêng, cái chiến thắng và mất mát hi sinh, cái cao cả bên cạnh cái thấp hèn, ca ngợi đi đôi với phê phán. Tính hai mặt của các vấn đề trong xã hội được mô tả một cách toàn diện, đa cách nhìn, đa màu sắc hơn. Nhiều tác phẩm nghệ thuật đặc biệt là tác phẩm văn học có giá trị cao về nhiều đề tài: cách mạng, kháng chiến và công cuộc đổi mới.

Những thách thức và hạn chế của bản sắc văn hóa Việt Nam

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được chúng ta cũng đang đứng trước một số những yếu kém, nhược điểm về văn hóa trong thời kỳ hội nhập phát triển. Đó là:

Một nền văn hóa theo chủ nghĩa dân tộc chật hẹp. Nền văn hóa truyền thống đã đạt được những giá trị yêu nước to lớn, song nó phát triển cạnh chủ nghĩa bành trướng Đại Hán nên cũng trở thành một chủ nghĩa Đại Việt hẹp hòi.

Một nền văn hóa thiếu hụt một truyền thống khoa học, đặc biệt là khoa học tự nhiên. Kết cấu giai cấp trong xã hội cổ truyền không những không có giai cấp đại biểu cho công nghiệp mà còn vắng bóng cả tầng lớp trí thức đại biểu cho khoa học. Kẻ sĩ trong xã hội truyền thống làm quan (văn, võ) thảo binh thư, quốc pháp, lúc bãi triều thường làm thay đồ, thầy thuốc và thầy địa lý để dạy chữ, bốc thuốc chữa bệnh và trấn an tâm linh cho cộng đồng dân cư. Tư duy lý luận, các khái niệm khoa học, phương pháp khoa học chưa được coi trọng trong nền văn hóa truyền thống.

Nền văn hóa truyền thống của người Việt có 2 dòng văn hóa rõ rệt. Dòng văn hóa dân gian, văn hóa đại chúng thường phản ánh các kinh nghiệm sản xuất, tình cảm yêu thiên nhiên, tình cảm trai gái, trữ tình. Nó không phải là những quan hệ, khuynh hướng văn hóa chính thống và ưu tiên của xã hội, còn nền văn hóa bác học thường chịu ảnh hưởng nhiều của văn hóa Trung Quốc.

Văn hóa Trung Hoa và và các tư tưởng của hệ tư tưởng Nho - Phật - Lão ảnh hưởng rất mạnh trong văn hóa truyền thống Việt Nam. Các tư tưởng này chi phối thiết chế văn hóa lao động, văn hóa giao tiếp và các quan hệ khác, vừa ảnh hưởng đến nhân cách làm người đặc biệt là nhân cách kẻ sĩ.

Đó là sự suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ phận không ít cán bộ có chức, có quyền như tham nhũng, quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu dân, kèn cựa địa vị, bè phái mất đoàn kết, ăn chơi sa đọa, chạy chức chạy quyền, mua quan bán chức,…đang gây bất bình trong nhân dân, làm tổn thương đến uy tín của Đảng và Nhà nước, đến sự an nguy của chế độ. Nhiều tệ nạn xã hội phát triển như buôn lậu, ma túy, mại dâm, mê tín dị đoan, nhiều hủ tục lạc hậu lan tràn đã ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, chà đạp lên đạo lý tình nghĩa và các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Đời sống văn hóa –nghệ thuật còn nhiều bất cập: thiếu những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, có xu hướng đi vào tâm tư nhỏ mọn

có hiện tượng sa vào chủ nghĩa hình thức, tách rời văn nghệ với nhiệm vụ chính trị của đời sống, chạy theo xu hướng "thương mại hóa", chạy theo thị hiếu thấp kém. Đời sống văn hóa của đồng bào vùng sâu, vùng xa còn nghèo nàn và thiếu thốn.

Đội ngũ trí thức khoa học và trí thức văn nghệ gặp nhiều khó khăn trong sáng tạo. Thị trường khoa học mới hình thành, còn nhiều bất cập cả về chính sách và quản lý sở hữu trí tuệ. Việc thu hút nhân tài vào các cơ quan công quyền khó khăn do chế độ đãi ngộ thấp. Tình trạng rò rỉ chất xám ngày càng gia tăng, do trình độ tổ chức quản lý của Nhà nước còn nhiều mặt hạn chế và chiến lược sử dụng nhân tài có mặt chưa hợp lý.

Đầu tư phát triển tập trung nhiều ở phát triển kinh tế mà chưa có điều kiện đầu tư cho phát triển văn hóa nói chung, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc nói riêng. Đầu tư còn thấp dẫn đến việc nghiên cứu, bảo tồn những giá trị thuộc bản sắc văn hóa dân tộc còn thiếu tính toàn diện, hoặc không kịp thời.

Những khuyết điểm, yếu kém nói trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, các nguyên nhân chủ quan là do:

Nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng của văn hoá chưa thật đầy đủ, các quan điểm chỉ đạo, phương hướng phát triển và các nhiệm vụ của văn hoá được xác định trong Nghị quyết chưa được quán triệt và thực hiện nghiêm túc, việc tổ chức thực hiện còn thiếu tập trung, chưa đồng bộ, không kiên quyết.

Nhiệm vụ xây dựng văn hoá trong các cơ quan nhà nước chưa được triển khai tích cực, có nơi còn bị xem nhẹ; không ít cán bộ, đảng viên chưa nêu được tấm gương văn hoá cho quần chúng.

Trong tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế. Chậm thể chế hoá các quan điểm, chủ trương lớn, bị động trước những khuynh hướng mới xuất hiện và một số biến đổi phức tạp trên lĩnh vực văn hoá.

Chưa xây dựng được cơ chế, chính sách và giải pháp phù hợp để phát

triển văn hoá trong cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3.2. CƠ SỞ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC TRÊN NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.2.1. Những giá trị cơ bản của nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam

Tính chất tiên tiến của nền văn hóa không tách rời bản sắc văn hóa dân tộc. Nói đến văn hóa là nói đến dân tộc. Bởi văn hóa là bộ mặt tinh thần của dân tộc. Bản sắc văn hóa dân tộc đã hun đúc cho dân tộc ta biết bao truyền thống tốt đẹp. Nhờ sức mạnh đó dân tộc Việt Nam đã chiến thắng biết bao thử thách khắc nghiệt của thiên tai, địch họa để tồn tại và phát triển cho đến hôm nay. Bảo vệ và phát huy giá trị tinh thần đó bản sắc văn hóa dân tộc còn thể hiện bản sắc văn hóa của 54 dân tộc anh em. Trong tính đa dân tộc ấy mỗi dân tộc có một nét văn hóa riêng, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả cộng đồng dân Việt Nam, tạo nên sự phong phú đa dạng trong thống nhất của nền văn hóa. Những giá trị cơ bản được thể hiện:

Trước hết, Chủ nghĩa yêu nước. Yêu nước là một truyền thống đạo đức cao quý và thiêng liêng nhất của dân tộc Việt Nam, là cội nguồn của hàng loạt các giá trị truyền thống của dân tộc. Tình yêu đó được hình thành, hun đúc trong cuộc đấu tranh gian khổ và kiên cường chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Dân tộc Việt Nam có lòng nồng nàn yêu nước từ xưa đến nay, khi tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi. Nó kết thành làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn lướt qua mọi sự nguy hiểm, nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước.

Truyền thống đó được bắt nguồn từ những tình cảm bình dị đơn sơ. Người Việt Nam luôn hướng về cội nguồn, cha mẹ, ông bà của mình, họ luôn hướng về quê hương, hướng về đất nước, luôn tự hào về truyền thống văn hóa lâu đời, đậm đà bản sắc dân tộc.

Dân tộc Việt Nam trong thời kỳ xây dựng và phát triển thì chủ nghĩa yêu nước lại được phát huy trong cuộc sống và lao động. Mỗi người dân Việt Nam đều lao động hết mình để làm giàu cho bản thân và Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu nước mạnh.

Thứ hai, Ý thức cộng đồng và tinh thần đoàn kết. Dưới sự tác động kinh tế - chính trị mà người Việt Nam phát huy tính cộng đồng trong đấu tranh nhằm xây dựng và giữ gìn nền độc lập của mình. Ý thức cộng đồng và tinh thần đoàn kết là truyền thống quý báu từ bao đời nay để lại, tiếp tục được giữ vững và phát huy, thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn mỗi người dân Việt Nam.

Trong thời kỳ hội nhập ý thức cộng đồng và tinh thần đoàn kết được thể hiện ở khối đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, mọi tầng lớp xã hội, mọi thành phần kinh tế. Đoàn kết là sự hợp tác giúp đỡ lẫn nhau là cùng nhau đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, chống lại các thế lực thù địch đối với công cuộc xây dựng đất nước.

Ý thức cộng đồng và tinh thần đoàn kết được hình thành và phát triển qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Nó trở thành nền tảng, sức mạnh của dân tộc vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Thứ ba, Chủ nghĩa nhân văn truyền thống. Chủ nghĩa nhân văn truyền thống là nét nổi bật nhất trong hệ thống giá trị truyền thống văn hóa. Nó tồn tại suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Nó trở thành sức mạnh, bản sắc của con người Việt Nam.

Chủ nghĩa nhân văn truyền thống có nguồn gốc từ lao động, từ cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Là nước nông nghiệp với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, nên dân tộc Việt Nam có mối liên hệ chặt chẽ với nhau đồng thời nó hình thành cốt cách và tâm hồn Việt giàu lòng nhân ái, ý chí tự do và chủ nghĩa nhân văn thấm đượm tình người.

Chủ nghĩa nhân văn truyền thống mang đậm lòng nhân ái. Người Việt Nam: thương người như thể thương thân. Chử "tình" luôn chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của người dân trong gia đình đó là tình cảm vợ chồng "đầu gối tay ấp", tình cảm anh em "như thể tay chân"…

Chủ nghĩa nhân văn truyền thống Việt nam với giá trị tiêu biểu là bao quát, là văn hóa khoan dung vì vậy nó có đủ nội lực để tiếp thu, dung hòa và Việt hóa những yếu tố văn hóa từ bên ngoài trở thành một sáng tạo mới và giữ được nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc và một tinh thần Việt Nam rõ rệt.

Thứ tư, Tinh thần lao động cần cù sáng tạo. Tinh thần lao động cần cù sáng tạo một trong những đức tính nổi bật của người Á Đông trong đó có người Việt Nam không phải dân tộc nào trên thế giới mà con người có những đức tính cần cù sáng tạo như nhân dân ta. Nó trở thành giá trị đạo đức nổi bật trong giá trị của dân tộc Việt Nam.

Xuất phát từ một nền nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu trình độ lao động còn thấp. Chính điều đó nó hình thành nên tính cần cù thông minh, dũng cảm, yêu lao động. Trong giai đoạn hội nhập để đuổi kịp với các nước trên thế giới, con người Việt nam không ngừng gìn giữ và phát huy bản sắc dân tộc Việt Nam bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng Việt Nam được hun đúc trong thời gian dài.

3.2.2. Giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Năm 1943 với *Đề cương về văn hoá Việt Nam* của mình, Đảng Cộng sản ra tuyên ngôn cơ cấu lại nền văn hoá truyền thống theo tư tưởng mácxít. Nhấn mạnh các tư tưởng của Đảng Cộng sản thể hiện trong Đề cương về văn hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ phương thức cơ cấu lại nền văn hoá truyền thống trong giai đoạn lịch sử mới của dân tộc. Như đã trình bày trong Báo cáo chính trị đọc tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II, ngày 11-2-1951, Hồ

Chí Minh viết rằng: "Xúc tiến công tác văn hoá để đào tạo con người mới và cán bộ cho công cuộc kháng chiến kiến quốc. Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng của văn hoá đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hoá dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hoá xây dựng một nền văn hoá Việt Nam có tính chất *dân tộc, khoa học và đại chúng*".

Với Hồ Chí Minh, việc bảo vệ, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc là rất cần thiết, là việc phải làm, nên làm, nhưng quan trọng hơn lại là việc biết vận dụng và phát triển những bản sắc ấy vào cuộc sống. Đó chính là cách tốt nhất để bảo vệ và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Ở Hồ Chí Minh luôn có sự gắn bó chặt chẽ giữa truyền thống và hiện đại. Theo Người, mọi hiện đại, tiên tiến đều bắt nguồn từ truyền thống tốt đẹp. Từ tầm nhìn của một nhà văn hóa lớn. Người luôn nhắc nhở mọi người, nhất là cán bộ, đảng viên phải biết quý trọng vốn cổ dân tộc, "dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"[33, Tr. 326].

Xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xuất phát từ một nguyên lý tư tưởng mới, trước hết là nguyên lý tư tưởng về truyền thống và hiện đại. Nền văn hoá mới phải kế tục những giá trị nội sinh của nền văn hoá truyền thống, nó đồng thời phát triển những giá trị truyền thống và tiếp thu những cái mới của văn hoá tiến bộ. Đó là nguyên lý tư tưởng quan trọng bậc nhất của các nước phát triển xây dựng nền văn hoá mới.

Dân tộc và bản sắc văn hóa có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, đó là thành quả mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước kiên cường, sáng tạo đầy gian khổ, hy sinh nhưng rất đỗi hào hùng của cả dân tộc Việt Nam. Bởi nó thể hiện được tâm hồn, khí phách của dân tộc qua bản sắc văn hóa. Để từ đó, chúng ta đi sâu nghiên cứu, tìm tòi cái cốt lõi nhất trong bản sắc văn hóa dân tộc.

Quá trình dựng nước của dân tộc ta đã tạo ra những giá trị bền vững, những tinh hoa mang tính đặc thù, làm nên bản sắc văn hóa dân tộc. Đó là tinh thần xã thân vì nước, tính cộng đồng bền vững, gắn bó chặt chẽ trong mối liên kết gia đình - làng - nước, theo nguyên tắc: "trên vì nước, dưới vì nhà, Ấy là sự nghiệp, ấy là công danh" [31, Tr. 200].

Bản sắc văn hóa Việt Nam còn được thể hiện ở lòng nhân ái, khoan dung, cần cù sáng tạo trong lao động, giản dị, coi trọng tình nghĩa, đạo đức trong cuộc sống... Trong những nhân tố tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam, thì lòng yêu nước không chỉ là cơ sở xem xét, đánh giá hành vi của mỗi người, không chỉ là truyền thống nổi trội mà nó đã trở thành sức mạnh, có vai trò to lớn trong dựng nước và giữ nước, trong kháng chiến và kiến quốc.

Từ diễn đàn Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Hồ chí minh khẳng định: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó vượt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm lũ tay sai và lũ cướp nước" [28, Tr. 171]. Điều này được chứng minh qua thực tiễn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống Mỹ cứu nước cũng như trong cuộc đổi mới hiện nay.

Với Hồ Chí Minh, việc bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc là cần thiết nhưng quan trọng hơn là vận dụng và phát triển những bản sắc ấy vào cuộc sống. Đó là cách tốt nhất để bảo vệ và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Nhận thức được ý nghĩa nhiều mặt của lòng yêu nước, Hồ Chí Minh chỉ rõ bộ phận của cán bộ, đảng viên là là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức lãnh đạo để phát triển tinh thần yêu nước, làm cho tất cả mọi người đều đem tinh thần ấy thực hành trong kháng chiến và kiến quốc.

Truyền thống của dân tộc Việt Nam đến Hồ Chí Minh đã có bước phát triển về chất, đã mang hơi thở của thời đại mới, mở đầu từ cách mạng tháng

10 Nga (1971). Hồ Chí Minh đã từng nói: mọi hoạt động, mọi bài nói, bài viết của người đều hướng vào một mục tiêu, vào một chủ đề: chống đế quốc, chống phong kiến, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có thể nói, từ những năm 20 của thế kỷ XX, lòng yêu nước của mỗi người Việt Nam chân chính không thể tách rời độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trung thành với tư tưởng Hồ Chí Minh, thời kỳ hiện nay và những năm tiếp theo, Việt Nam cần xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với nội dung cốt lỏi là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Ở Hồ Chí Minh luôn có sự chặt chẽ giữa truyền thống và hiện đại. Theo Người, mọi hiện đại, tiên tiến đều bắt nguồn từ những truyền thống tốt đẹp. Từ tầm nhìn của một nhà văn hóa lớn, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở mọi người phải biết quý trọng vốn có của dân tộc. Hồ Chí Minh cho rằng nhiều nguồn suối tiến bộ chảy từ ngọn nguồn cổ điển, càng thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, càng phải coi trọng nhưng truyền thống tốt đẹp của cha ông. Người đã khẳng định Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, không đi theo một chủ nghĩa nào khác.

Phong tục tập quán của nhân dân Việt Nam cũng được Hồ Chí Minh rất coi trọng khôi phục vốn cổ dân tộc. Người nhiều lần nhắc nhở "cần xây dựng và phát triển thuần phong mỹ tục". Ở Hồ Chí Minh, xây đi đôi với chống. Việc xóa bỏ những hủ tục lạc hậu sẽ gặp rất nhiều khó khăn nếu không đi đôi với xây dựng nhưng tục lệ mới tốt đẹp. Hồ Chí Minh đã khởi xướng những hoạt động văn hóa rất có ý nghĩa, trên phạm vi cả nước.

Việc giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc, tất yếu đòi hỏi phải tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đẩy mạnh giao lưu văn hóa. Hồ Chí Minh viết: xúc tiến công tác văn hóa, đào tạo con người mới, cán bộ mới đi đôi với việc tẩy trừ ảnh hưởng của văn hóa thuộc địa, thực dân, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc đi đôi với hấp thụ những cái mới, tiến bộ

văn hóa thế giới. Chỉ có như vậy, mới xây dựng được một nền văn hóa Việt Nam có tính dân tộc, khoa học và đại chúng.

3.2.3. Tiếp tục phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc

Để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Hồ Chí Minh đã định hướng xây dựng một nền văn hóa cao theo chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, dưới ánh sáng của hệ tư tưởng giai cấp vô sản. Đây là định hướng chiến lược của Hồ Chí Minh về tính dân tộc của văn hóa. Bởi nó không chỉ thể hiện được tư tưởng, tình cảm của một giai cấp cụ thể mà nó có sự xen lẫn bao trùm, hòa hợp và hội tụ của cả một cộng đồng người cùng sống trên một lãnh thổ, dựa trên tiếng nói, sinh hoạt kinh tế, về tâm lý biểu hiện trong hoạt động văn hóa. Giữa các thành viên trong cộng đồng dân tộc cùng sống dưới một bầu trời, cùng ấm áp trong tâm hồn, một di sản tinh thần của cha ông để lại. Đó còn là tình cảm yêu nước, yêu quê hương, xứ sở nơi chôn nhau cắt rốn của mình.

Theo Hồ Chí Minh giương cao chủ nghĩa dân tộc trong đấu tranh cách mạng, đồng thời quán triệt sâu sắc và sáng tạo học thuyết chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa quốc tế vô sản. Lúc đầu, Hồ Chí Minh chỉ tố cáo thực dân Pháp ở Đông Dương, đặt mục đích đấu tranh của mình vào việc giải phóng dân tộc mình. Đó là tiêu chuẩn đạo lý chung của những người yêu nước nhưng khi chứng kiến những cảnh đau lòng của những người bị áp bức, bóc lột không chỉ ở các nước thuộc địa mà cả ở chính quốc. Người thấy cách mạng Việt Nam không thể thắng lợi nếu không có sự ủng hộ của phong trào đấu tranh giai cấp công nhân và những người cần lao trên thế giới. Hồ Chí Minh có niềm tin và tìm được chỗ dựa cho cách mạng Việt Nam là giai cấp công nhân và công nhân quốc tế. Đây là bước chuyển hướng vượt qua ranh giới dân tộc, tình cảm mà Hồ Chí Minh đã giành cho toàn thể nhân loại bị áp bức.

Như vậy, chủ nghĩa dân tộc ở Hồ Chí Minh không phải là chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi mà đòi hỏi được thể hiện rõ ở các điểm sau:

Thứ nhất, Xây dựng văn hóa bắt đầu từ mỗi con người với tư cách là mỗi chủ thể của văn hóa. Sự nghiệp xây dựng nền văn hóa có thành công hay không đều phụ thuộc vào mỗi cá nhân con người Việt Nam.

Tuy nhiên hiện nay với sự hội nhập quốc tế, con người Việt Nam bên cạnh những ưu điểm thì con người Việt Nam vẫn còn có một số nhược điểm. Đó là lối sống thục dụng, chạy theo đồng tiền, lòng tham muốn vật chất đang nổi lên mạnh mẽ đó chính là nguyên nhân đề ra các hiện tượng phản văn hóa, đạo đức xã hội xuống cấp nghiêm trọng sẽ dẫn đến đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ hai, Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ bản sắc dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại là hai mặt của một quá trình, phải lấy bản sắc văn hóa dân tộc làm nền tảng, làm bản lĩnh làm tăng sức đề kháng để không bị choáng ngợp, lóa mắt trước những cái mới, cái hiện đại.

Nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc phải được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy các giá trị tinh thần, đạo đức, thẩm mỹ, các di sản văn hóa – nghệ thuật của dân tộc. Đồng thời mở cửa giao lưu lưu văn hóa quốc tế có sự chọn lọc các nền văn hóa trên thế giới làm giàu cho văn hóa dân tộc.

Thứ ba, Phương pháp bảo vệ và phát triển văn hóa dân tộc là xây dựng và bồi dưỡng những điển hình tích cực về văn hóa như : gia đình văn hóa, làng văn hóa…

Hiện nay, Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng độc lập dân tộc, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau và cùng có lợi. Do đó, chúng ta cần phải học hỏi văn hóa các nước văn minh song phải giữ được bản sắc văn hóa dân tộc, không để nền văn hóa khác áp đặt các hệ giá trị của chúng lên nền văn hóa của mình và ngược lai, không áp đặt các hệ giá trị của

nền văn hóa Việt Nam lên các nền văn hóa khác.

Xây dựng nền văn hóa mới là phát triển các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, hấp thu các giá trị hiện đại trên nền tảng làm đậm nét bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Thực chất là hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc được cả cộng đồng tin tưởng và mong muốn noi theo là sự bình đẳng và tôn trọng các giá trị văn hóa.

Cùng với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, sự đa dạng văn hóa là chuẩn mực rất mới của nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Nó không chỉ là sự giao tiếp quốc tế đa phương trên nền tảng giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, mà còn thể hiện rất mạnh mẽ trong nội lực văn hóa bằng cách phát huy các giá trị văn hóa, khả năng sáng tạo của cá nhân được tôn trọng và cổ vũ, văn hóa vùng, văn hóa miền được khuyến khích và bảo tồn.

Các chuẩn mực về đa dạng văn hóa ngày càng được cộng đồng tin tưởng và củng cố. thực tiễn này ngày càng chỉ ra cho nhân dân Việt Nam thấy rõ sự đơn điệu của văn hóa là phản lại quy luật phát triển, ngay cả sự mất đi tính đa dạng sinh học cũng đã dẫn tới biết bao hiểm họa trong đời sống dân tộc.

Sự định hướng của Hồ Chí Minh về tính dân tộc gắn với hiện đại là sự gắn bó hữu cơ với nhau, lấy dân tộc làm gốc nhưng đừng quên thời đại mà mình đang sống. Với tầm nhìn biện chứng đặt văn hóa nước ta trong quan hệ văn hóa các nước trên thế giới nhưng không để mất cái gốc của nó là dân tộc. Chỉ có phát huy đến cực điểm bản sắc văn hóa dân tộc thì nền văn hóa nước ta mới có vị trí, có tính hiện đại trong xu thế chúng.

Việt Nam đang chuyển mình trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một kiểu thị trường không phải mọi văn hóa đều phải thích nghi với nó, mà ngược lại văn hóa phải có vai trò, nhiệm vụ mang lại một ý nghĩa chủ động to lớn cho nhà nước làm chủ cơ chế thị trường theo mục tiêu đã định. Không phải mọi văn hóa là con đẻ của thị trường mà ngược

lại nó sẽ tìm cách định hướng một thị trường hiệu quả kinh doanh. Các giá trị của dân tộc, nhân cách, nhân phẩm, tự do, chủ nghĩa yêu nước và rất nhiều tài sản văn hóa của dân tộc sẽ không bị hạ thấp, mai một. Chúng ta cần xác lập các chuẩn mực đạo đức hợp lý mới trong cơ chế thị trường.

Ý thức nhân cách và lối sống là đích cuối cùng mà xã hội hướng đến, nhân dân Việt Nam không mong muốn và không thể chấp nhận những chuẩn mực mà theo đó của xã hội kéo theo sự nô dịch con người hay phản lại các giá trị lớn hơn nhân cách, làm băng hoại nền tảng tinh thần mà cả ngàn năm lịch sử văn hiến của dân tộc tạo nên. Nó đòi hỏi một hệ chính sách phát triển xã hội phải đặt trên quan điểm toàn diện, lấy chính sách văn hóa làm nền tảng, phát huy các giá trị truyền thống và xây dựng một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Như vậy, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là làm cho tính dân tộc – hiện đại – nhân văn định hướng mọi giá trị của nền văn hóa Việt Nam. Với chiến lược xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc không chỉ tạo nên bức tường thành kiên cố chống lại sự xói mòn bởi những yếu tố độc hại trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay, mà còn tạo nên tiền đề cho sự phát triển văn hóa Việt Nam trong thời đại mới.

Xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xuất phát từ một nguyên lý tư tưởng mới, trước hết là nguyên lý tư tưởng về truyền thống và hiện đại. Nền văn hóa mới phải kế tục những giá trị nội sinh của nền văn hóa truyền thống song nền văn hóa mới khác về chất so với nền văn hóa truyền thống, nó đồng thời phát triển những giá trị truyền thống và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ. Đó là nguyên lý tư tưởng quan trọng bật nhất của các nước đang phát triển xây dựng nền văn hóa mới.

Chủ nghĩa yêu nước truyền thống trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một giá

trị quan trọng. Nó đã tạo nên khí phách kiên cường và chủ nghĩa anh hùng Việt Nam. Nó thử thách cái đẹp, cái xấu, cái cao cả, cái thấp hèn, cái chính nghĩa, cái phi nghĩa. Tuy nhiên chủ nghĩa yêu nước truyền thống coi vấn đề dân tộc theo một thế giới quan "vị chủng". Xây dựng nền văn hóa mới, tư tưởng biến nền văn hóa dân tộc thành "một bộ phận tinh thần quốc tế [25, Tr. 637], một mặt, mỗi dân tộc phải chăm lo tới sự phát triển toàn diện của mình, mặt khác nó phải xác lập được nguyên lý giao tiếp văn hóa bình đẳng trên nền tảng giá trị. Văn hóa Việt Nam vừa là kết tinh bản sắc văn hóa dân tộc, vừa gắn với các giá trị văn hóa loài người. Dưới ánh sang tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh, mấy chục năm qua văn hóa Việt Nam đã được cơ cấu lại theo định chuẩn dân tộc mới. Các thành tựu của nó to lớn to lớn và đáng tự hào. Từ một đất nước hơn 90% dân số mù chữ, chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào chống giặc dốt, đến nay 80%-90% số dân biết chữ. Sự tham gia của Hồ Chí Minh vào việc là trong sáng tiếng Việt đã ngày càng làm hoàn thiện và nâng cao những giá trị văn hóa mới. Nền văn hóa mới có giao lưu quốc tế mở rộng.

Hiệu ứng lịch sử có một quy luật rất nghiêm ngặt. Đó là quy luật phát triển tự nhiên nội sinh của các quá trình văn hóa. Nếu truyền thống không phát triển kịp các giá trị mới thì sự hấp thụ văn hóa sẽ gặp nhiều khó khăn và xuất hiện hai khuynh hướng tronng nền văn hóa dân tộc: Khuynh hướng bảo thủ và khuynh hướng lai căng. Hồ Chí Minh đã nhìn thấy trước và cảnh báo "phải tránh nguy cơ trở thành kẻ bắt chước" [25, Tr. 51].

3.3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẰM GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN ĐẬM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC VIỆT NAM HIỆN NAY

3.3.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng

Vai trò lãnh đạo của Đảng không chỉ là tầm vĩ mô xây dựng được đường

lối, xác định nhiệm vụ của sự nghiệp văn hóa trong thời kỳ đổi mới. Vấn đề cực kỳ quan trọng trong vai trò lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa trực tiếp quyết định thắng lợi của đường lối văn hóa là biến đường lối đó thành hiện thực của đời sống xã hội. Do đó, Đảng quán triệt đường lối, nhiệm vụ văn hóa trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đó là:

Đảng phải thường trực có nhận thức văn hóa là một trong bốn vấn đề ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Phải làm cho cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ các đoàn thể quần chúng hiểu rõ và vận dụng các nhiệm vụ văn hóa trong công tác hàng ngày của mình.

Việc quán triệt đường lối, nhiệm vụ văn hóa không thể chỉ làm theo kiểu phát động một đợt mà phải làm thường xuyên với nhiều hình thức, nhiều cấp độ phong phú. Làm được như vậy cũng là thực hiện lời chỉ dẫn của chủ tịch Hồ Chí Minh: cán bộ là quyết định, muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay xấu

Mỗi cán bộ, đảng viên trong các cuộc vận động phải là những người đi đầu, giáo dục, tổ chức nhân dân và gương mẫu thực hành. Hiện nay cần đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, tang lễ, lễ hội; cuộc vận động "gia đình văn hóa", "làng văn hóa", "khu dân cư căn hóa"; cuộc vận động xây dựng văn hóa trong quản lý, kinh doanh văn hóa, văn hóa giao tiếp, ứng xử...

3.3.2. Có chính sách xây dựng đội ngũ những người làm công tác văn hóa

Biện pháp này có ý nghĩa rất quan trọng đến sự nghiệp phát triển văn hóa, vì xét đến cùng nó là yếu tố con người, yếu tố cán bộ có vị trí then chốt. Để làm được điều này thì cần:

Đánh giá toàn diện những người làm công tác văn hóa cả số lượng và chất lượng. Để từ xây dựng, quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng

những yêu cầu của xã hội.

Đổi mới, cũng cố hệ thống đào tạo cán bộ văn hóa ở làng, xã đảm bảo phẩm chất chính trị và chuyên môn nghề nghiệp. Đồng thời cần có chính sách đãi ngộ đối với văn nghệ sỹ và những người hoạt động trong văn hóa có tài năng tiêu biểu. Nhà nước tạo điều kiện làm việc cũng như sinh hoạt vật chất.

Cán bộ làm công tác văn hóa có vai trò hết sức quan trọng bởi họ phải đi sâu sát gần gũi quần chúng công nhân lao động, nắm được những băn khoăn lo lắng, những bức xúc và tâm tư, nguyện vọng của quần chúng để hướng họ vào những vấn đề quần chúng quan tâm. Đây là những lĩnh vực cần phải được tập trung nghiên cứu, bởi thực tiễn thay đổi nhanh chóng, nhận thức của xã hội còn có nhiều biểu hiện không đúng, thậm chí lệch lạc, có khuynh hướng thực dụng.

Do vậy, cần có chính sách xây dựng đội ngũ làm công tác văn hóa để cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn chỉ dẫn, tổ chức hoạt động thì không thể tạo ra những bước phát triển có tính đột phá trong lĩnh vực xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ở Việt Nam hiện nay

3.3.3. Giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống, sáng tạo các giá trị mới

Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong giai đoạn hiện nay là sự phát triển trên một tầm cao mới của sự hòa trộn các giá trị: chủ nghĩa yêu nước và lòng nhân ái, tinh thần cộng đồng, đầu óc mưu trí sáng tạo, sự thích ứng của nền văn hóa truyền thống.

Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam hôm nay xuất hiện trên một cơ cấu giai cấp mới: công – nông – trí; trên một chủ nghĩa yêu nước mới: chủ nghĩa yêu nước, quốc tế chân chính; trên một trình độ dân trí mới: khoa học – kỷ thuật đã phát triển; trên một quan hệ đạo đức mới: đạo đức gắn lợi ích cá nhân

với lợi ích cộng đồng; trên cơ sở hệ tư tưởng mới: chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì lẽ đó, việc phát huy tư tưởng Hồ chí Minh để xây dựng nền văn hóa, tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc đòi hỏi chúng ta phải phát triển các giá trị truyền thống và trên cơ sở đó sáng tạo ra các giá trị mới.

Những giá trị tiềm năng và trong thực tiễn xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta có thể khai thác các tiềm năng đó một cách tối đa. Cái gì chưa khai thác được, chúng ta chưa coi nó là phản giá trị, bởi vì khả năng đáp ứng của văn hóa với thời đại là nhiều tầng, nhiều lớp.

Việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống, chúng ta phải sáng tạo những cái mới. Trong tư tưởng văn hóa, nghệ thuật Hồ Chí Minh, nhân dân là động lực của sáng tạo Văn hóa, vì vậy để phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc cần thiết phải huy động đông đảo nhân dân tham gia sáng tạo văn hóa

Nền văn hóa truyền thống có những đỉnh cao văn hóa của nó. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tính dân tộc của văn hoá mới đòi hỏi nền văn hóa mới của chủ nghĩa xã hội phải tạo ra được những đỉnh cao của văn hóa.

3.3.4. Xây dựng nền văn hóa đa dạng

Nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của chúng ta gắn liền với các thành tựu văn hóa, khoa học của loài người. Tuy nhiên, vấn đề đa dạng văn hóa ở nước ta theo tư tưởng Hồ chí Minh lại phải lấy việc kết tinh văn hóa truyền thống và nâng truyền thống lên một tầm cao mới. Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam phải hội tụ các yếu tố: truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế, cá nhân và cộng đồng. Đòi hỏi sự phong phú và thẩm mỹ của mọi giá trị văn hóa.

Nền văn hóa phong phú đa dạng là sự kết tinh nền văn hóa đa vùng và đa miền. Việt Nam có 54 dân tộc anh em. Do đó hợp thành nền văn hóa Việt

Nam mang tính dân tộc, phong phú đồng thời tiếp thu các giá trị văn hóa quốc tế bổ sung vào nền văn hóa nước nhà.

Tính đa dạng của văn hóa gắn với khả năng sáng tạo tự do của con người. Xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hóa giữa con người với con người trong xã hội nhân đạo và bình đẳng, các thị hiếu được tôn trọng và các nhu cầu được thỏa mãn

Kết cấu của nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một kết cấu chỉnh thể, sinh thành, vận động và phát triển nội sinh. Chúng ta phải tạo được một cơ chế chủ động tiếp nhận, tiếp nhận các giá trị văn hóa bên ngoài để làm giàu cho văn hóa dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của loài người phù hợp với xã hội mới.

3.3.5. Nâng cao dân trí, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức tự điều chỉnh

Việt Nam là một nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, cơ chế văn hóa gắn liền với nông nghiệp, sức lao động chủ yếu là chân tay. Nhân dân trong nền văn hóa còn lạc hậu. Người cũng chỉ rõ giai cấp công nhân còn mang rất nặng những truyền thống, tập tục cũ lạc hậu của những người nông dân đã ăn sâu, bám chắc vào nếp nghĩ, vào hành động của những người nông dân mới. Do đó nâng cao dân trí, tất cả cho con người, vì hạnh phúc con người, bồi dưỡng các kiến thức của các thế hệ hôm nay, giáo dục thanh niên, nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật hiện đại. Chính là phát huy cao độ tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta phải xây dựng một đội ngũ tri thức mới mang ý thức hệ của giai cấp vô sản. Tính dân tộc mà chúng ta xây dựng trong văn hóa, nghệ thuật không phải là tính dân tộc nông dân, nông thôn, làng xã, mà là dân tộc hiện đại dưới sự lãnh đạo

của giai cấp vô sản. Vì lẽ đó, chúng ta cần thiết tăng cường dân trí, ra sức đưa nền văn hóa vào công nhân, làm cho nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của chúng ta mang tính hiện đại. Phải hình thành đông đảo công chúng biết hưởng thụ các giá trị văn hóa.

Nâng cao dân trí cho tất cả mọi người, vì hạnh phúc của con người, bồi dưỡng các kiến thức lịch sử dân tộc cho thế hệ hôm nay, nâng cao trình độ khoa học. Đó là con đường phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

3.3.6. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa trong quần chúng nhân dân

Với biện pháp này cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền trước tiên là trong các cấp ủy Đảng, và toàn bộ Đảng viên, sau đó là tuyên truyền cho toàn xã hội nhận thức một cách đúng đắn, đầy đủ tư tưởng của Hồ Chí Minh về văn hóa, vai trò của văn hóa, yêu cầu xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Đặc biệt chú ý tới *tính khác biệt, tính đặc thù* giữa các loại đối tượng của từng địa bàn, khu vực và trình độ, tâm lý, tuổi tác, giới tính, nghề nghiệp để lựa chọn nội dung, phương pháp tuyên truyền, giáo dục *phù hợp với đối tượng*, sao cho người đi tuyên truyền, giáo dục phải thuyết phục, thu phục được người được tuyên truyền, phổ biến theo kiểu khẩu phục, tâm phục, thấu lý đạt tình.

Tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa phải gắn liền với bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, rèn luyện đạo đức và lối sống cho mọi đối tượng *trong môi trường lao động và tập thể*. Giáo dục không dừng ở thuyết lý, lý giải những tư tưởng của Người về văn hóa, mà phải bằng nghệ thuật tuyên truyền, cổ động với những hình thức phong phú, hấp dẫn, sinh động và biểu cảm. Phải đa dạng hóa linh hoạt và mềm dẻo khi áp dụng các

hình thức, phương thức tuyên truyền. Báo chí, truyền hình, phát thanh, triển lãm, các sinh hoạt văn hóa công cộng, các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch cũng cần được chỉ đạo để làm tốt các yêu cầu tuyên truyền, giáo dục.

Điều quan trọng là công tác tuyên truyền, vận động thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa phải làm thường xuyên, bền bỉ, không rơi vào hình thức, chỉ rộ lên trong những ngày kỷ niệm có tính chất lễ hội rồi sau đó lại vắng bóng. Giáo dục nhận thức và cần thực hiện pháp luật là *phương diện* của công tác vận động quần chúng, của "dân vận". Phải đảm bảo nhất quán giữa nói và làm thì mới gây dựng được niềm tin của quần chúng. Vì vậy, cần đảm bảo *tính khách quan, chân thực, tính kịp thời, thiết thực* trong nội dung tuyên truyền, vận động. Bởi chỉ cần sơ suất một chi tiết không đáng có, có thể gây mối hoài nghi, giảm sút niềm tin trong quần chúng.

Như vậy, để thực hiện tốt các biện pháp nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mà chúng ta đang xây dựng hôm nay là kết quả của quá trình phát triển lâu dài của dân tộc. Đó là lòng nhân ái của con người Việt Nam làm nền tảng, chủ nghĩa yêu nước của dân tộc, tinh thần kết hợp giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng là động lực của sự phát triển.

Phát huy tư tưởng của Người để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nội dung cốt lõi của sự nghiệp đổi mới văn hóa dân tộc. Ở đó thấm nhuần chủ nghĩa nhân văn mới, có sự phát triển thống nhất trong đa dạng, lấy bộ giá trị chân, thiện, mỹ làm nền tảng, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nồng cốt.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991), Đảng đã công bố Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong đó đề ra nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Chính quan điểm đó Đảng ta cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối

văn hóa của Đảng coi cái chân, cái thiện, cái mỹ làm nền tảng, sẽ tạo ra đực một sức sống mới cho văn hóa Việt Nam. Vì lý do đó, logic của giải pháp phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc chính là tăng cường giáo dục, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh đi sâu vào quần chúng nhân dân.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống không có nghĩa là giữ nguyên xi những yếu tố văn hóa truyền thống mà phải có sự lựa chọn phát huy cái gì phù hợp với dân tộc chúng ta. Đồng thời bảo tồn văn hóa không ngừng lớn mạnh, phong phú bằng cách bổ sung, chọn lọc những yếu tố mới thích hợp để văn hóa dân tộc không ngừng lớn mạnh.

Văn hóa không chỉ phát huy trong phạm vi nền văn hóa chúng của cả nước mà bản thân văn hóa các dân tộc (54 dân tộc) phát triển. Song chính sự kế thừa phải tạo được việc xác lập, lọc bỏ các phản giá trị văn hóa, đưa chủ nghĩa yêu nước truyền thống trở thành một bộ phận của tinh thần quốc tế.

Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển diễn ra khá đa dạng. Do đó, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc nhằm tạo ra một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc. Trong quá trình đó văn hóa chiếm một vị trí trung tâm và đóng vai trò điều tiết của sự phát triển trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

Như vậy, các tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa đã phát huy được sức mạnh của nó trong công cuộc giữ nước, dựng nước và phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thấm nhuần tư tưởng nhân văn đồng thời có sự phát triển phong phú và đa dạng trên nền tảng các giá trị chân, thiện, mỹ và tư tưởng Hồ Chí Minh, là nền tảng văn hóa từ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá Đảng ta đã vận dụng một cách sâu sắc trong việc xây dựng và phát triển văn hoá. Đồng thời xác định tầm quan trọng của văn hoá đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay là xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là nhiệm vụ hết sức nặng nề nhưng vô cùng to lớn đối với mỗi thành viên trong cộng đồng dân tộc Việt Nam đặc biệt là thế hệ trẻ hiện nay.

Việt Nam đang xây dựng nền văn hoá đậm đà đà bản sắc dân tộc. Bên cạnh kế thùa văn hoá vật thể và phi vật thể của nhân loại để làm giàu văn hoá dân tộc thì cần đấu tranh loại bỏ những hủ tục lạc hậu, phản văn hoá, phản nhân văn, lỗi thời đã gây cản trở cho việc củng cố, xây dựng, phát triển dân tộc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước không chỉ là trọng trách của những cán bộ ngành văn hoá mà còn là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người con đất Việt.

Trong quá trinh hội nhập văn hoá thì chúng ta tiếp thu có chọn lọc, sáng tạo chứ không tiếp thu một cách "nguyên xi", máy móc các nền văn hoá nhân loại. Mà trên cơ sở kế thùa các nền văn hoá đó thì chúng ta tạo nên bản sắc dân tộc riêng, một hệ thống các giá trị tinh thần cao đẹp của nền văn hoá Việt Nam. Ngày nay, trước xu thế toàn cầu hoá thì việc giử gìn phát huy bản sắc dân tộc cùng với tiếp thu nền văn hoá nhân loại là lẽ sống, là con đường đúng đắn trong chiến lược phát triển con người Việt Nam.

Xây dựng một số biện pháp phát triển văn hóa nhằm phát triển mạnh mẽ nền văn hóa dân tộc theo mục tiêu và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, vừa phát huy những giá trị tốt đẹp, những tinh hoa thuộc về bản sắc văn hóa dân tộc Việt

Nam, vừa làm cho văn hóa Việt Nam trở nên phong phú và hiện đại bằng cách tiếp thu sáng tạo thành tựu văn hóa nhân loại.

Mục tiêu văn hoá của chúng ta xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đó là một nền văn hoá yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi của nó là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm tất cả vì mục tiêu vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong quan hệ hài hoà giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội với tự nhiên. Đó là nền văn hoá bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc của Việt Nam được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Nền văn hóa thấm nhuần chủ nghĩa nhân văn mới, có sự phát triển thống nhất trong đa dạng, lấy bộ giá trị chân, thiện, mỹ làm nền tảng tư tưởng Hồ chí Minh làm nồng cốt.

Như vậy, xây dựng nền văn hóa Viêt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta không chỉ kế thừa tư tưởng văn hóa Phương Đông, văn hóa Phương Tây mà kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa dân tộc.

2. Kiến nghị

Để thực hiện tốt các giải pháp nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Tôi xin mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, Nhà nước cần có sự quan tâm đến công tác văn hóa ở các cơ sở, xây dựng, bổ sung nguồn kinh phí cho hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Nguồn ngân sách được phân bổ trong lĩnh vực này cần có sự quản lý của Nhà nước.

Thứ hai, cần thường xuyên chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng lực thực tiễn cho những người làm công tác văn hóa.

Thứ ba, Thường xuyên kiểm tra, các cửa hàng băng đĩa, kiểm tra tính hợp pháp của các sản phẩm văn hóa, kiểm tra giấy phép và các hoạt động kinh doanh nhằm loại trừ các sản phẩm độc hại, góp phần chấn hưng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

Thứ tư, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích, thu hút, đầu tư người có năng lực trong công tác văn hóa, nghệ thuật. Tạo điều kiện môi trường làm việc tốt để họ có những tác phẩm hay, những giá trị nghệ thuật xứng tầm quốc tế.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Lê Ngọc Anh (2000), "Tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc", *Tạp chí Triết học*, số 7

[2] Lê Hữu Ái (2007), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tính dân tộc của văn hóa nghệ thuật*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (20012), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[4] C. Mác, ph.Ăngghen, V.I.Lênin (1978), về Giáo dục, Nxb Sự thật, Hà Nội

[5] C. Mác, ph.Ăngghen, V.I.Lênin (1997), về Giáo dục, Nxb Sự thật, Hà Nội

[6] Nguyễn Trọng Chuẩn (2002), *Giá trị truyền thống trước thách thức của toàn cầu hóa,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam (1993), *Văn kiện hội nghị lần thứ IV*, BCH TW Đảng biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[8] Đảng cộng Sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại Hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[9] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[10] Đại học khoa học xã hội và nhân văn (1998), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[11] Nguyễn Khoa Điềm (2002), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[12] Phạm Văn Đồng (1974), *Hồ Chí Minh – hình ảnh dân tộc*, Tinh hoa thời đại, Nxb Sự thật, Hà Nội

[13] Nguyễn Hùng Hậu, *Triết lý trong văn hóa phương Đông*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội

[14] Trần Ngọc Hiên (9/1997), *Thời đại ngày nay và vấn đề bản sắc văn hóa dân tộc,* Tạp chí cộng sản.

[15] Đỗ Huy (1995), *Tìm hiểu tư tưởng văn hóa nghệ thuật Hồ Chí Minh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

[16] Đỗ Huy (1997), *Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[17] Trần Đình Hượu (Lại Nguyên Ân) (2001), *Các bài giảng về tư tưởng phương Đông*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội

[18] Đặng Xuân Kỳ (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa và con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[19] Hồ Chí Minh (24/11/1946), *Hội nghị văn hóa Toàn quốc lần thứ I.*

[20] Hồ Chí Minh (11/02/1951), *Báo cáo chính trị tại Đại hội Toàn quốc lần thứ II.*

[21] Hồ Chí Minh (03/03/1957), "Thư gửi Cán bộ văn hóa năm 1957", *Báo nhân dân*.

[22] Hồ Chí Minh (1971), *Về công tác văn hóa, văn nghệ*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

[23] Hồ Chí Minh (1997), *Về công tác văn hóa, bảo tàng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia*, Hà Nội.

[24] Hồ Chí Minh (1981), *Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận*, Nxb văn học.

[25] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập (tập 1)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[26] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập (tập 2)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[27] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập (tập 4)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[28] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập (tập 6)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[29] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập (tập 8)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[30] Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập (tập 9)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[31] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập (tập 3)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[32] Hồ Chí Minh (1996), *Toàn tập (tập 8)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[33] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập (tập 6)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[34] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập (tập 12)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[35] Trần Văn Minh (2010), *Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng*, Đà Nẵng phát triển nhanh và bền vững.

[36] Phạm Xuân Nam (1/1998), "Bản sắc văn hóa dân tộc và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa", *Tạp chí Cộng Sản*

[37] Nguyễn Hồng Sơn (2004), *Văn hóa và sự phát triển sự nhận thức và vận dụng trong thực tiễn,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[38] Trần Ngọc Thêm (2002), *Tìm hiểu bản sắc văn hóa Việt Nam*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

[39] Trần Dân Tiên, *Những mẫu chuyện về cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.*

[40] Hoàng Trinh (2000), *Bản sắc văn hóa dân tộc và hiện đại hóa trong văn hóa,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

[41] Nguyễn Đình Tường (2006), "Giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống ở Việt Nam trước tác động của toàn cầu hóa", *Tạp chí Triết học số 5*

[42] Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (2006), *Văn hóa Đà Nẵng hội nhập và phát triển*, Hội thảo.